

**LÝ LỊCH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐỀ NGHỊ  
ĐƯA VÀO DANH MỤC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ QUỐC GIA**

**1. Tên gọi của di sản văn hóa phi vật thể**

**1.1. Tên thường gọi**

Nghề mộc Kim Bồng

**1.2. Tên gọi khác**

**2. Loại hình**

Nghề thủ công truyền thống

**3. Địa điểm**

- Làng mộc Kim Bồng trước đây là châu Kim Bồng, thuộc tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, nay thuộc xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Nơi đây nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn, cách trung tâm thành phố Hội An 1,31km theo đường chim bay về phía Tây Nam. Hoạt động sản xuất của nghề mộc Kim Bồng diễn ra hầu khắp các thôn của xã Cẩm Kim như Trung Hà, Trung Châu, Phước Thắng, Đông Hà... Trong đó, tập trung hoạt động nhiều nhất tại thôn Đông Hà, Trung Hà.

- Từ bến đò Hội An đi thuyền qua sông Thu Bồn khoảng 15 phút về phía Tây Nam là đến khu vực phân bố di sản văn hóa phi vật thể nghề mộc Kim Bồng, sau đó có thể đi bộ hoặc dùng xe đạp, xe gắn máy tham quan làng mộc, các di tích tín ngưỡng liên quan đến nghề mộc.

**4. Chủ thể văn hóa**

**4.1. Trường hợp chủ thể là tổ chức:**

- Tên tổ chức: UBND xã Cẩm Kim

- Địa chỉ liên lạc: Thôn Trung Châu, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An.

**4.2. Trường hợp chủ thể là cộng đồng, nhóm người:**

Nghề mộc Kim Bồng bao gồm một bộ phận lớn cộng đồng cư dân làm nghề với nhiều nghệ nhân, thợ trẻ có kinh nghiệm, trong đó những người đại diện tiêu biểu của nghề mộc gồm:

**1/ Họ và tên:** Huỳnh Sướng

Ngày, tháng, năm sinh: 12/9/1969

Dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Thợ mộc chạm trổ, Giáo viên dạy nghề cơ sở mộc Kim Bồng.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An.

**2/ Họ và tên:** Huỳnh Ri

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: thợ mộc chạm trổ, Giáo viên dạy nghề cơ sở mộc Kim Bồng.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An.

## **5. Miêu tả về di sản văn hóa phi vật thể nghề mộc Kim Bồng**

### **5.1. Quá trình ra đời, tồn tại**

Làng Kim Bồng ngày xưa là châu Kim Bồng, thuộc tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, nay phần lớn đất thuộc xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Đây là một làng được hình thành khá sớm ở đô thị thương cảng Hội An dưới thời chúa Nguyễn.

Theo sự truyền miệng dân gian của con cháu các tộc họ Nguyễn, Phan, Huỳnh, Trương ở xã Cẩm Kim thì vị thủy tổ nghề mộc làng Kim Bồng là người gốc ở Thanh Hoá đã di dân lập nghiệp tại đây vào thế kỷ XVI. Nhận thấy vùng đất Kim Bồng có ba mặt giáp sông, nằm bên bờ con sông lớn Thu Bồn, sát bên cạnh đô thị thương cảng quốc tế Hội An, rất thuận tiện cho sự phát triển nghề mộc xây dựng cũng như nghề mộc gia dụng mà các tiền hiền của làng Kim Bồng đã chọn nơi đây làm nơi định cư lâu dài để xây dựng làng nghề mộc truyền thống. Họ cũng bắt đầu nghề nghiệp của mình từ những ngôi nhà tranh, tre cỏ truyền đến những ngôi nhà khung gỗ thông thường “*Tam gian nhị hạ*”, rồi đến các tiện nghi đồ dùng trong gia đình, phương tiện giao thông (ghe - thuyền nan, sen). Vào cuối thế kỷ 16 đến thế kỷ 17, Hội An với nhiều yếu tố thuận lợi đã nhanh chóng phát triển thịnh vượng, trở thành một đô thị thương cảng ngoại thương quan trọng ở xứ Đàng Trong, nhiều ngành nghề có điều kiện phát triển, trong đó có nghề mộc Kim Bồng [21, 153].

Quá trình đô thị hóa đã dẫn đến sự phân công và phân vùng lao động tại Hội An. Các nghề thủ công truyền thống phát triển mạnh mẽ nhằm đáp ứng các yêu cầu sinh hoạt đô thị thương cảng, trong đó có nghề mộc Kim Bồng. Từ đây, nghề mộc Kim Bồng đã có cơ may phát triển phục vụ nhu cầu xây dựng các công trình kiến trúc đô thị, tôn giáo - tín ngưỡng, làm đồ mộc dân dụng và đóng thuyền, trong đó có các loại thuyền buôn đường xa, trọng tải lớn (*ghe bầu*) [21, 153]. Trải qua quá trình phát triển, nghề mộc Kim Bồng phân thành bốn nhánh chính gồm mộc xây dựng, mộc gia dụng, mộc mỹ nghệ và mộc đóng ghe thuyền. Trong đó, thôn Trung Châu, Phước Thắng chuyên sản xuất đồ mộc mỹ nghệ và xây dựng; thôn Đông Hà, Ngọc Thành thiên về nghề mộc đóng ghe thuyền; thôn Trung Hà, Vĩnh Thành là nơi phát nghiệp của nghề mộc sản xuất đồ gia dụng [24, 8].

Là vùng cửa sông ven biển với hệ thống sông rạch chằng chịt lại thông với biển Đông bằng cửa Đại Chiêm ở phía Nam, cửa Hàn (Đà Nẵng) ở phía Bắc nên nhu cầu sử dụng ghe thuyền trước đây của cư dân Hội An rất cao. Chiếc ghe là công cụ đi lại, đánh bắt thủy hải sản, buôn bán, là phương tiện vận tải đường biển, đường sông. Trước đây, cư dân Hội An còn tham gia đóng các loại thuyền phục vụ các mục đích quân sự và đảm nhận đóng những kiểu tàu

đánh bắt xa bờ cho Quảng Nam và một số tỉnh miền Trung. Việc đóng mới và tu bổ các loại ghe thuyền này là một nhu cầu tất yếu, không thể thiếu, từ đó dẫn đến sự ra đời khá sớm của một nghề thủ công truyền thống khá đặc biệt ở Hội An - nghề đóng ghe. Trong đó, có Kim Bồng một tụ điểm đóng ghe phát triển nhộn nhịp trước đây cũng như hiện nay [19, 108].

Có nhiều nguồn tư liệu liên quan đến lịch sử nghề đóng ghe thuyền. Về tư liệu dân gian thì có **truyền thuyết về Thầy Thiêm**, một đôi vợ chồng pháp sư người Chăm chuyên đóng ghe bầu cho người Việt [19, 109]. Ghe bầu là một loại thuyền buôn đặc trưng của Quảng Nam và một số địa phương ven biển miền Trung Việt Nam. Về tư liệu thư tịch, trong *Bình Nam đồ*, một bản đồ vẽ hoàn chỉnh vào thế kỷ XVII thời các chúa Nguyễn có ghi một địa danh là Chu Tượng. Chu là ghe thuyền, tượng là thợ, Chu Tượng có thể hiểu là xưởng đóng ghe, trại đóng ghe, nơi có các hiệp thợ chuyên về đóng ghe thuyền cư trú, hành nghề. Địa danh này có vị trí nằm giữa cửa Đại Chiêm (Hội An) và cửa An Hòa (Tam Kỳ) [19, 110]. Trong *Phủ biên tạp lục*, học giả Lê Quý Đôn vào thế kỷ XVIII đã ghi tại huyện Duy Xuyên thuộc xứ Quảng Nam có 10 xã, 11 thôn, 40 phường, 1 tộc chuyên về đóng ghe [9, 88].

Ngoài ra, theo hồi cố của các bậc cao niên trong làng, một số thợ mộc Kim Bồng còn đi đến nhiều địa phương khác để hành nghề. Đặc biệt, nhiều thợ mộc của làng được triều đình nhà Nguyễn chiêu mộ ra Huế xây dựng cung điện, lăng tẩm cho các vua được phong danh Công tước, phong hàm Bát phẩm, Cửu phẩm... hay ông Huỳnh Kim Hôn tham gia xây dựng lăng Bác Hồ [3, 220-221].

## **5.2. Hình thức biểu hiện, quy trình thực hành**

Vào thế kỷ XVI-XVIII, đô thị thương cảng Hội An trở thành nơi buôn bán và trao đổi hàng hóa nhộn nhịp của xứ Đàng Trong, giai đoạn này nhiều ngành nghề ở Hội An có điều kiện hình thành và phát triển, trong đó có nghề mộc Kim Bồng: “...vào thời kỳ thịnh vượng này, quanh Hội An đã hình thành những làng nghề: góm Thanh Hà, mộc Kim Bồng làm đồ gỗ gia dụng, đóng ghe bầu đi sông và đi biển...Nghề góm Thanh Hà và mộc Kim Bồng không chỉ đóng góp cho nhu cầu xây dựng phố xá, nhà cửa, đền miếu, chợ của đô thị Hội An, mà đồ mộc chạm trổ của Kim Bồng và đồ góm Thanh Hà còn được các lái buôn phương Tây mua một số lớn đem bán lại cho Nhật Bản, Mã Lai” [18, 656].

Tổ chức sản xuất của nghề mộc Kim Bồng thường tiến hành theo hai phương thức gồm những thợ mộc hành nghề riêng lẻ và thành lập trại/cơ sở sản xuất. Những thợ mộc hành nghề riêng rẽ thường chỉ làm những mặt hàng đơn

giản, sửa chữa nhỏ. Trong khi đó các trại/cơ sở sản xuất thường lớn hơn, có quy mô từ 2 - 5 người đến các cơ sở sản xuất từ 15 đến 50 người<sup>1</sup>. Lực lượng lao động gồm những người trong gia đình, hoặc thuê thêm thợ trong làng. Chủ trại là người thợ cả, quản lý tài chính, giao dịch, nhận thầu và trả lương cho thợ. Chủ trại còn nhận thợ học việc để đào tạo nghề, trong số này thường sẽ có người ở lại làm thuê cho chủ. Thợ cả là người có tay nghề cao, có khả năng thiết kế và thực hiện thành thạo các công đoạn sản xuất, tạo ra những sản phẩm đạt chất lượng cao, kỹ thuật tinh xảo. Chính vì vậy, thợ cả thường được giao nhiệm vụ quản lý phân xưởng, được trả lương cao nhất. Thợ phụ có tay nghề thấp hơn, có thể đảm nhiệm nhiều công đoạn trong sản xuất nhưng không đạt độ thiện nghệ như thợ cả. Học trò là người phụ việc cho thợ. Họ bắt đầu nghiệp thợ bằng những việc đơn giản như mài lưỡi cưa, bào, đục... học ra cây, lấy mực, tạo mộng. Rồi dần dần được thợ cả chỉ vẽ những công việc phức tạp hơn. Thợ học việc không được nhận lương mà chỉ được chủ đãi thợ cơm nước; do thời gian học nghề kéo dài nên thợ học việc ngoài việc yêu thích nghề nghiệp thì phải có lòng kiên trì, nhẫn nại mới theo đuổi đến ngày thành nghề được. Nhiều người theo đuổi nghề từ lúc còn là những thiếu niên đến khi trở thành những nghệ nhân có tay nghề cao và bám nghề cho đến khi qua đời [19, 98-99].

Trong việc tổ chức sản xuất trước đó cũng như hiện nay, vẫn có sự phân công và hợp tác giữa nhóm thợ làm các ngành nghề khác nhau như thợ mộc gia dụng vẫn đặt hàng các chi tiết chạm trổ trên bàn ghế, giường, tủ cho thợ mộc mỹ nghệ làm. Thợ mộc mỹ nghệ cũng tham gia chạm trổ, trang trí những cấu kiện trong các công trình nhà cửa, đình, chùa, nhà thờ tộc do các công ty xây dựng có gốc gác từ Kim Bồng thực hiện. Hay một số chủ trại ghe còn làm thêm việc cưa xẻ gỗ<sup>2</sup> để vừa bảo đảm nguyên liệu cho mình, đồng thời cung cấp cho các cơ sở mộc trong làng.

Nghề mộc là nghề nặng nhọc, nguy hiểm nên hầu như chỉ có đàn ông là theo đuổi công việc này. Hiện nay, ở một vài cơ sở cũng có thợ nữ, chủ yếu đảm nhận việc hoàn thiện, đánh bóng sản phẩm. Để trở thành người thợ mộc Kim Bồng lành nghề thường phải mất từ 3 - 5 năm. Còn để trở thành một nghệ nhân, ngoài năng khiếu thiên bẩm, thì cần phải có quá trình rèn giũa tay nghề từ 15 đến 20 năm [11, 28].

---

<sup>1</sup> Số lượng lao động tại các cơ sở mộc Kim Bồng có thể thay đổi qua từng năm phụ thuộc vào hoạt động sản xuất của các cơ sở nhiều hay ít.

<sup>2</sup> Theo Niên giám thống kê của UBND xã Cẩm Kim năm 2013 và Bảng Thống kê số hộ, số lao động cá thể làm mộc trên địa bàn xã Cẩm Kim của Phòng Kinh tế Hội An năm 2014, hiện xã Cẩm Kim có 3 cơ sở cưa xẻ gỗ (của Lữ Văn Thương, Nguyễn Nhân, Đỗ Huệ) với số lượng lao động 10 người.

Cùng với việc tổ chức, phân công lao động giữa các nhóm nghề, nghề mộc có quy trình thực hành trải qua nhiều khâu và công đoạn, trong đó mỗi nhóm nghề mộc (gồm *mộc gia dụng*, *mộc mỹ nghệ*, *mộc đóng ghe thuyền*, *mộc xây dựng*) kể từ khi bắt tay vào thực hành đến khi sản phẩm hoàn thành là một quá trình đục, chạm trở công phu, tỉ mỉ. Để tạo ra những sản phẩm mộc, mỗi nhóm nghề mộc có cách thức sản xuất khác nhau, cụ thể như sau:

- Đối với mộc gia dụng: vẽ mẫu – chọn gỗ – ra cây (*cưa xẻ các cây gỗ nhỏ thành những cây gỗ tương ứng với từng bộ phận sẽ làm*) – dọn cây (*bào láng thân gỗ*) – lấy mực (*đo kích thước liên kết giữa các bộ phận*) – tạo mộng (*làm mộng liên kết*) – nhập (*đóng liên kết các bộ phận thành sản phẩm hoàn chỉnh*) – trau (*chà láng, đánh bóng hoặc sơn, thếp sản phẩm*) [19, 101].

Gỗ để sản xuất đồ gia dụng thường là gỗ gõ, mít, dổi, hương, cẩm lai, xà cừ, mun, ... Tùy vào tính chất, đặc điểm của từng sản phẩm mà người thợ dùng các nhóm gỗ khác nhau. Ngoài gỗ, trong quá trình sản xuất đồ gia dụng, thợ mộc Kim Bồng còn sử dụng một số nguyên liệu khác như tre, sơn, dầu rái để làm mộng, trang trí, chống mối mọt.

- Đối với mộc mỹ nghệ: Đưa ra ý tưởng (*sản phẩm muốn làm*) – chọn gỗ – vẽ phác họa bằng bút chì về hình khối, hình vẽ – đục phá hình khối đó – ra các tư thế – đục phá tư thế – đục gọt (*đục các chi tiết, gọt nhẵn lại*) – đục chi tiết từng phần (*như hoa, lá, mắt, mũi, miệng...*) – tách tỉa các bộ phận (*mắt, mũi, hoa, lá, chân...*) – nạo nhẵn (*làm bóng sản phẩm*) – đánh giấy nhám – đánh bóng (*để hoàn thiện sản phẩm, có thể đánh vecni, bê-u...*).

Gỗ để sản xuất mộc mỹ nghệ thường dùng gỗ dổi, gõ, mít, hương, cẩm lai, kiền kiền. Các loại gỗ này thường dùng nhóm 1 và 2 vì chất lượng tốt hơn, sản phẩm làm ra đẹp mắt, bảo quản được lâu dài và có mùi hương dễ chịu.

- Đối với mộc xây dựng (đối tượng là nhà): vẽ mẫu – chọn gỗ (*tương ứng với từng cấu kiện*) – căn cứ vào từng bộ phận trong ngôi nhà mà người thợ cho cưa xẻ gỗ (*theo quy cách của cột, trính, xiên, đòn tay, rui lách...*) – làm lễ phạt mộc (*người thợ bào nhẵn cây đòn dông rồi lấy một ít dăm bào để lại sau này làm lễ đưa dăm tống mộc*) – đẽo cột, tạo các cấu kiện gỗ để lắp ráp khung nhà (*như cột, trính, xiên, xà, kèo, đòn tay...*) – đánh dấu các cấu kiện gỗ (*để trong quá trình lắp nhà được thuận lợi, các cấu kiện, lỗ mộng sẽ vừa khớp với nhau*) – lắp dựng nhà (*dùng dây nhợ, ống nước, thước ba... để cân chỉnh độ phẳng của nền nhà và phân chia vị trí của các bước cột*) – lắp ráp các bộ phận trính, vì, kèo, trụ đội... vào cột – dựng từng bộ cột kèo lên – lắp các bộ phận khác (*như xiên, xà thượng, xà hạ... liên kết các bộ cột kèo thành một bộ khung vững chắc*) – thượng lương (*gác đòn dông*) – gác đòn tay (*xà gồ*) – đóng rui để lợp ngói – hoàn thiện ngôi nhà.

Để tiến hành xây dựng một ngôi nhà, công việc chọn gỗ được người thợ mộc tiến hành kỹ lưỡng. Gỗ làm nhà thường là gỗ đình, lim, sến, tấu, cùng các loại gỗ khác như kiền kiền, gõ, dổi... Trong đó, gỗ lim, kiền kiền được sử dụng

nhiều nhất vì chất lượng gỗ tốt hơn, bảo quản được lâu dài, nhiều ngôi nhà có tuổi thọ đến vài trăm năm mà gỗ không bị mối mọt xâm hại. Các loại gỗ này thường mua ở thượng nguồn sông Thu Bồn như Trà My, Tiên Phước... Sau khi chọn được gỗ, họ kết thành bè thả xuôi theo hạ nguồn đến các bến ở làng mộc Kim Bồng. Gỗ mua về còn nguyên cây chưa được cưa sẻ, sau đó tùy vào từng bộ phận của ngôi nhà mà người thợ cưa xẻ gỗ cho phù hợp với các bộ phận như cột, trính, xiên, đòn tay... Trước đây, người thợ sử dụng cưa đọi, cưa liểu để cưa xẻ gỗ, tốn nhiều công sức và thời gian. Hiện nay, các kíp thợ đã sử dụng cưa máy nên công việc được thuận lợi, tiết kiệm thời gian hơn [19, 84-85].

Bên cạnh những công đoạn trên, để tăng tính thẩm mỹ của ngôi nhà, thợ mộc Kim Bồng đã chạm trổ nhiều đồ án hoa văn trên các bộ phận trính, kèo, đòn tay... bằng những đồ án bát bửu, tứ thời, phúc, lộc, thọ, vì vỏ cua, cá chép... góp phần tăng thêm vẻ đẹp, sự mềm mại trong ngôi nhà.

- Đối với nghề mộc đóng ghe thuyền: Hợp đồng đóng ghe thuyền giữa chủ với thợ (*thợ cả đại diện*) – chuẩn bị vật liệu (*gồm gỗ, tre, dầu rái, chai phà... trong đó chủ yếu là gỗ*) – định thước tấc (*bằng kinh nghiệm của thợ cả*) – chọn vị trí bãi đóng (*thường gần mép nước để thuận tiện cho việc vận chuyển và hạ thủy*) – xẻ gỗ theo kích thước định sẵn – đẽo lô – uốn long cốt (*uốn cong hai đầu khúc gỗ*) – giáp ghim (*đóng 8 chốt đầu tiên, liên kết giữa long cốt và lô*) – làm đôi be nhất lâu (*đôi đầu tiên*) – đôi be nhì lâu (*cho đến đôi be cuối cùng – be nhất lâu, nhì lâu, tam lâu còn gọi là chông nhất, chông nhì, chông ba...*) – chặn đầu chông (*be phủ đầu chông*) – làm đà – làm be (*be hông, be then, be vành*) – làm giang – thả then (*tám gỗ dài bắc ngang từ bên hông thuyền bên này sang hông thuyền kia*) (*tiếp sau khâu này, đối với các loại ghe thuyền lớn vươn khơi đi xa thì làm tời để thả dây kéo cá*) – viền áp be – lá phủ (*đề trên viền be*) – bàn đạo (*hai tám ván uốn cong sau lái*) – làm đà máy – gắn máy – làm cabin – xảm (*trét kín các khoảng hở giữa các be bằng sợi tre trộn với dầu rái, chai phà*) – điểm nhãn – hạ thủy.

Để tiến hành đóng ghe thuyền, gỗ là nguyên liệu chính được người thợ Kim Bồng sử dụng, bên cạnh đó người thợ còn sử dụng các nguyên liệu phụ khác như dầu rái, chai phà, dây mây... Gỗ đóng ghe thuyền thường có đặc tính bền, chịu được sự ăn mòn của nước biển, sự phá hoại của mối mọt, vì vậy thợ mộc Kim Bồng thường sử dụng các loại gỗ như lim, dổi, mù u, kiền kiền... Tùy từng loại gỗ mà người thợ sử dụng chúng vào những bộ phận thích hợp. Gỗ đóng ghe thuyền thường sử dụng gỗ ở thượng nguồn sông Thu Bồn, các kíp thợ đến nơi để mua hoặc mua lại từ những người khai thác gỗ chuyên nghiệp tại địa phương. Sau khi chọn được gỗ, người thợ sẽ tiến hành xẻ gỗ thành các bộ phận của chiếc ghe thuyền để lắp ráp như lô, giang, đà,... [19, 113-114].

### **5.3. Không gian văn hóa liên quan, các sản phẩm vật chất và tinh thần tạo ra trong quá trình tồn tại và phát triển của di sản văn hóa phi vật thể**

Cùng với quá trình định cư, làm ăn sinh sống, cư dân Kim Bồng đã nghĩ đến việc tạo dựng nơi thờ cúng các bậc tiền hiền khai khẩn và các vị tổ sư của ngành nghề mình đang làm ăn, đình tiền hiền Kim Bồng được xây dựng thể hiện tư tưởng “*uống nước nhớ nguồn*”, “*ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” của con dân Kim Bồng. Bên cạnh đó, các lớp con cháu Kim Bồng đã xây dựng các nhà thờ Tộc, nhà ở để sinh sống và thờ tự. Chính vì vậy không gian văn hóa nghề mộc Kim Bồng rất phong phú và đa dạng.

Đình tiền hiền Kim Bồng là không gian văn hóa tiêu biểu gắn liền với nghề mộc. Đình nằm trên một khuôn viên diện tích rộng thuộc thôn Trung Châu, xã Cẩm Kim. Qua các tư liệu, hiện vật được lưu giữ tại đình (gồm hương án, hoành phi, xà cò, bia ký) cho biết, công trình tạo dựng vào năm Tự Đức thứ 6 (1853) và trải qua các lần trùng tu vào năm Duy Tân thứ 8 (1914), Bảo Đại 16 (1941)... và gần nhất vào năm 2009 song vẫn giữ nhiều yếu tố nguyên gốc của một công trình cổ xưa. Với những giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, đình tiền hiền Kim Bồng được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh năm 2008.

Về nhà thờ tộc, có nhà thờ tộc Phan Xuân, tộc Lê, tộc Đỗ, tộc Huỳnh, tộc Nguyễn, tộc Phạm. Trong đó nhà thờ tộc Phan Xuân, một trong các nhà thờ tộc tiêu biểu còn bảo tồn nguyên các chi tiết kiến trúc nghệ thuật do bàn tay tài nghệ của các bậc tiền nhân xưa sáng tạo nên. Những giá trị đó cùng với những giá trị lịch sử - văn hóa, nhà thờ tộc Phan Xuân được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia năm 1991.

Về nhà ở, tiêu biểu có nhà ông Huỳnh Cường, nhà ông Lê Độ, nhà ông Trương Kim Sen, nhà bà Huỳnh Thị Liêu. Mỗi ngôi nhà là một bảo tàng nhỏ về kiến trúc nghệ thuật, còn bảo tồn được các chi tiết về hệ vì kèo, cột, trính, xuyên, đòn tay... Các di tích này đã được đưa vào danh mục bảo vệ của thành phố.

Có thể nói, đình tiền hiền Kim Bồng, nhà thờ Tộc, nhà ở là những công trình có giá trị cao về mặt kiến trúc nghệ thuật, thể hiện bàn tay tinh xảo, điêu luyện của những người thợ mộc Kim Bồng. Đây là những không gian văn hóa gắn liền với người thợ mộc Kim Bồng xưa và hiện nay còn được bảo tồn.

Cùng với không gian kiến trúc và sinh hoạt, không gian thờ tự, lễ nghi của nghề mộc Kim Bồng rất phong phú và đa dạng. Trong đó thờ tổ nghề là tập quán chung của họ. Thợ mộc Kim Bồng không xác định được tổ nghề riêng

của mình, họ thờ tổ nghề mộc chung là Lỗ Ban<sup>3</sup>, Lỗ Bốc, đồng thời thờ vị tổ Bách nghệ là Cửu Thiên Huyền Nữ<sup>4</sup> hoặc ông Tiên Sư<sup>5</sup>. Bên cạnh đó, các nhà làm mộc đều có trang thờ tổ nghề được đặt ở vị trí trang trọng trong nhà. Hàng năm, vào ngày 6/1 Âm lịch những người thợ mộc Kim Bồng tổ chức lễ giỗ tổ nghề mộc tại đình tiền hiền Kim Bồng. Lễ tế ngày 6/1 Âm lịch cũng được xem là ngày mở hàng khai trương của các dịp thợ làm mộc.

Đối với nghề mộc xây dựng, trong quá trình làm nhà, gia chủ tiến hành các lễ cúng gồm lễ động thổ (*mở móng*), lễ phạt mộc (*khởi đầu cho công việc làm nhà*), lễ thượng lương (*gác đòn dông*), cuối cùng là lễ đưa dăm tống mộc.

Riêng nghề mộc đóng ghe thuyền, bên cạnh lễ cúng chung vào ngày 6/1 Âm lịch. Các trại, chủ ghe thuyền còn tổ chức các lễ cúng liên quan đến quá trình đóng một chiếc ghe thuyền, gồm lễ phạt mộc, lễ giáp ghim, lễ dăng đà, lễ phủ bì, lễ điểm nhãn, lễ hạ thủy, lễ đưa dăm tống mộc.

Bên cạnh đó, trong quá trình lao động sáng tạo, các nghệ nhân mộc Kim Bồng đã làm nên những sản phẩm mộc đa dạng và phong phú, cụ thể:

**Sản phẩm mộc mỹ nghệ:** mộc mỹ nghệ dân dụng gồm hơn 50 sản phẩm, trong đó một số sản phẩm tiêu biểu như Tượng (*gồm tượng Di Lặc, tượng Đạt Ma, tượng Phước – Lộc – Thọ, tượng Bát tiên, tượng Tùng lộc, tượng gốc tre, tượng gỗ*), Tượng động vật (*gồm trâu, heo, ngựa, voi*), Tượng cô gái dân tộc, Tranh 4 mùa (*gồm mai, lan, cúc, trúc*), Tranh tứ linh (*gồm long, lân, quy, phụng*), Tranh đồng quê (*gồm cây đa, giếng nước, cai đò...*), Tranh ngũ phụng tề phi, Phù điêu (*gồm Mỹ Sơn, chùa Cầu, đầu vật, chân dung...*), Mô hình (*chùa Cầu, nhà cổ, nhà rường, ghe bầu*), Khay trà, Lọ bình (*gồm lọ bình lớn, nhỏ, trung*), Khung bánh in, Dĩa lồng bàn quy phụng, Rèm gỗ trang trí (*nhà lục giác, nhà gỗ, cổng tam quan*), Khuôn gương, Giỏ hoa, Mặt nạ gỗ trang trí,

---

<sup>3</sup> Tương truyền, Lỗ Ban sống vào thời Xuân Thu, ông được triều đình cử đi đón gỗ cùng hàng trăm người khác để phục vụ cho việc xây dựng của nhà nước. Một hôm, trên đường đi chẳng may ông bị ngã và bàn tay bị cửa cháy máu. Tìm kiếm mãi, ông không phát hiện thấy vật gì sắc bén mà chỉ thấy bàn tay vớ phải là mấy lá cỏ, sau khi xem kỹ ông thấy trên lá cỏ có nhiều răng cưa nhỏ. Chính vì vậy mà ông đã phát minh ra cưa rồi nhiều công cụ khác của nghề mộc, giúp cho công việc ngày càng dễ dàng và hiệu quả hơn. Ngoài ra, ông còn là nhà thiết kế tài ba thời cổ đại nên ông đã được nhân dân tôn làm Tổ nghề mộc [19, 97].

<sup>4</sup> Theo truyền thuyết, Cửu Thiên Huyền Nữ là tổ của bách nghệ. Hơn thế nữa, vào thời thượng cổ khi người dân chưa biết xây nhà dựng cửa thì bà từ trên trời sa xuống rồi đứng xoạt dang hai chân ra và bảo dân cứ theo kiểu ấy mà làm nhà, vì vậy mà hình dáng của mái nhà cũng được làm theo kiểu xòe ra bên dưới, nhọn dần về phía nóc. Chính vì thế mà bà cũng được thờ làm Tổ nghề [19, 97].

<sup>5</sup> Theo tập tục của người dân Hội An, trong một ngôi nhà thường có bàn thờ ngũ tự để thờ Ngũ tự Gia đường và một khám nhỏ để thờ Tiên sư thần vị, cũng có khi người ta thờ Tiên sư như một trong năm vị thần của Ngũ tự. Theo quan niệm dân gian thì Tiên sư là vị thần bảo hộ bốn mạng cho người đàn ông, chúa Tiên Thánh mẫu hộ mạng cho bà, Tiên sư còn là vị thần chủ về nghề nghiệp, phò hộ cho việc phát triển tay nghề nên cũng được dân gian cúng như một vị Tổ nghề [19, 97].



Lông chim, Bộ đồ dùng ăn (gồm chén, đũa, đĩa, ấm trà, ly), Túi xách, Hộp các loại (đựng card, bút), Rương xe.

Về sản phẩm mộc mỹ nghệ thờ tự, tín ngưỡng: gồm hơn 47 sản phẩm tiêu biểu như Tượng (gồm tượng Tam đa, tượng Di lặc, tượng Phật Quan Âm, tượng Quan công, tượng Tổ Sư Đạt Ma, tượng Jesu, tượng Đức mẹ Maria, tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu, tượng Thần tài, thổ địa, tượng 12 Bà Mụ, tượng Quy-Hạc, tượng Khổng Thiên Như, tượng Dược vương, tượng Thuận Phong Nhĩ, tượng Thiên Lý Nhân, tượng Bắc Đẩu Trấn Vũ), Đồ thờ tự (gồm tủ thờ, liễn đối, bài vị thờ, khám thờ, lư thờ, khung rèm thờ, bộ binh khí thờ tự, lục bình thờ, khung ảnh thờ, ngựa thờ, ngai thờ, khung tượng thờ, chân đèn thờ), Bức hoành phi, Bát bông (đĩa, quả tử), Hộp đựng gia phả; Giá trống, chuông; Dùi (đánh trống, chuông, mõ), Bàn hương án, Đệ Tam sơn, Bát quái...

Ngày nay, để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của nhân dân địa phương cũng như khách du lịch quốc tế, những người thợ mộc Kim Bồng đã sáng tạo ra một số sản phẩm mộc mỹ nghệ mới như tượng Cóc 3 chân, Đĩa (gồm long, lân, quy, phụng), Ghế sắc Việt...

**Sản phẩm mộc gia dụng:** rất phong phú và đa dạng, dưới đây là một số sản phẩm tiêu biểu:

Tủ có các loại gồm tủ thờ, tủ quần áo, tủ buýp – phê, tủ đựng thức ăn, tủ đựng chè. Theo Vũ Từ Trang thì “Đại đa số tủ thờ Kim Bồng làm theo dáng ba buồng ba cánh. Mỗi cánh lại soi huỳnh từng khoang và đục chạm kỹ càng, có khi còn cẩn ốc, cẩn trai cho tăng phần lộng lẫy. Tủ thờ Kim Bồng thường làm bằng gỗ gụ, gỗ hương... Tủ thờ ở Long An khác với tủ thờ ở Huế, Kim Bồng là hầu như không chạm trổ cầu kỳ... Bệ tủ và nóc tủ thờ Long An có khi được thể hiện hàng chục đường chỉ soi đều tăm tắp... Mẫu tủ thờ Long An và Hội An không nệ mẫu cổ như tủ thờ miền Bắc hoặc ở Huế, nó được cải tiến có pha chút kiểu Tây với những con tiện được bỏ ốp dọc tủ” [19, 103].

Bàn thì tùy thuộc vào mục đích sử dụng cũng như điều kiện kinh tế mà được trang trí hay không, gồm Bàn trúc (hình cây trúc); Bàn xoay; Bàn vuông; Bàn tròn; Bàn hột xoài; Bàn tứ linh; Bàn lục giác...

Ghế gồm các bộ phận gồm chân, giăng, tay vịn, lưng tựa, mặt, vai. Ghế gồm nhiều kiểu khác nhau như Ghế phương, ghế salon, ghế xích đu, tràng kỷ...

Giường gồm có giường thường, giường chân tiện, giường hộp. Giường có các bộ phận như đầu giường, đuôi giường, vai, thanh, vạc, chân.

Ngoài ra, thợ mộc Kim Bồng còn sản xuất một số sản phẩm khác Giá, Kệ, Rương, Hòm, Thùng, Khay, Mâm.

**Sản phẩm mộc xây dựng:** Tiêu biểu là các công trình nhà ở, nhà thờ tộc, đình, chùa... bằng gỗ ở Hội An do chính bàn tay khéo léo của các nghệ nhân Kim Bồng tu bổ và tôn tạo. Không chỉ tham gia tu bổ tại địa phương, nhiều thợ mộc Kim Bồng còn đi khắp các tỉnh/thành trong cả nước để làm nghề, một số

thợ được điều động tham gia xây dựng các công trình tại lăng tẩm, đền miếu dưới thời các vua Nguyễn và được phong chức tước. Một số công trình tu bổ tiêu biểu do người thợ mộc Kim Bồng tu bổ, tôn tạo như Khám thờ Thiên Hậu tại Hội Quán Ngũ Bang, Tịnh xá Ngọc Giáng tại Đà Nẵng, nhà thờ tộc Bùi tại Hội An, đình Thanh Quýt tại Điện Bàn, chùa Chúc Thánh, chùa Phước Lâm, nhà thờ tộc Phạm, Tụy Tiên Đường Minh Hương, Không Tử Miếu, nhà thờ tộc Nguyễn Tường, đình Cẩm Phô, đình Xuân Mỹ, đình Đé Võng...

**Sản phẩm mộc ghe thuyền:** gồm các loại như Xuồng bơi 5m, Thuyền (gồm thuyền trung 10m, thuyền lớn 15m, thuyền rờ), Tàu (tàu 12m giã cào, tàu 15-17m lưới quét, tàu 18-20m lưới căng, tàu 20m trở lên lưới vây, tàu 22-24m câu mực, đánh bắt xa bờ), Ghe (ghe đua, ghe lưu niệm, ghe bầu).

Hiện nay để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng, thợ ghe Kim Bồng đã tạo ra một số sản phẩm mới như thuyền nhôm, thuyền nhựa, thuyền trung bày (*trang trí*).

Nhìn chung, các sản phẩm mộc Kim Bồng chủ yếu tiêu thụ tại thị trường nội địa như Quảng Nam, Tp Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Định... Trong đó một số sản phẩm mộc mỹ nghệ được xuất khẩu sang thị trường các nước châu Âu, khu vực Bắc Mỹ, Úc.

Đặc biệt, bằng tài năng sáng tạo của mình, nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ của thợ mộc Kim Bồng đạt được các giải thưởng cao trong các cuộc thi cấp Thành phố, Tỉnh, Trung ương tổ chức như Phù điêu chùa Cầu đạt Huy chương đồng toàn quốc năm 1987; sản phẩm Mâm gỗ (tên gọi Chân què) đạt Giải 3 tại Hội thi sản phẩm thủ công Việt Nam lần thứ V - 2008; Quà cho em đạt Giải nhì Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Hội An năm 2009; Bộ Bàn trúc đạt Giải ba Hội thi sản phẩm thủ công 7 tỉnh miền Trung Tây Nguyên; sản phẩm Cội Nguồn đạt Giải ba tại Hội Thi sản phẩm thủ công Việt Nam lần VII – 2010, tác phẩm Lồng đèn được trưng bày tại Triển lãm chuyên đề thiết kế mẫu và sản phẩm mây, tre năm 2011 của Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm... Nhiều thợ trẻ được Bộ, Tỉnh Quảng Nam, thành phố Hội An tặng bằng khen như Huỳnh Sương, Phan Xuân Nguyên.

## **6. Giá trị của di sản văn hóa**

### **6.1. Giá trị lịch sử**

Nghề mộc hình thành và phát triển khá sớm trong lịch sử, không chỉ ở Hội An mà cả xứ Đàng Trong, mộc Kim Bồng đã đóng vai trò chính trong xây dựng kiến trúc nhà phố, nhà thờ tộc, đình, chùa, miếu ở Hội An và nhiều làng quê khác ở Quảng Nam. Nhiều thợ mộc Kim Bồng tham gia xây dựng kinh thành, lăng tẩm ở Huế, cũng như tham gia xây dựng lăng Bác Hồ.

Đặc biệt, nghề mộc Kim Bồng hình thành và phát triển là một trong các cơ sở quan trọng xác định lịch sử hình thành làng xã ở Hội An nói riêng, Quảng Nam nói chung.

## **6.2. Giá trị văn hóa**

Qua hơn ba trăm năm tồn tại, nghề mộc Kim Bồng đã hình thành nên đội ngũ thợ có tay nghề cao, họ nắm giữ những tri thức, kỹ thuật, kỹ năng, kinh nghiệm nghề nghiệp, bồi dưỡng và phát huy đội ngũ thợ trẻ. Đặc biệt nghệ nhân Huỳnh Ri người giữ sứ mệnh truyền dạy kỹ năng, kinh nghiệm cho các thợ trẻ, để từ đó họ trở thành những người thợ có tay nghề cao đóng góp công sức vào sự nghiệp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa ở Hội An.

Thợ mộc Kim Bồng với tài năng, trí tuệ, bàn tay khéo léo, tài hoa, bản tính cần cù, nhẫn nại đã để lại đến ngày nay cho chúng ta những tác phẩm nghệ thuật tuyệt mỹ không chỉ ở Hội An, Quảng Nam mà còn ở một số tỉnh/thành khác trên cả nước. Các thợ mộc Kim Bồng với kỹ năng chạm khắc truyền thống về chạm chìm, chạm nổi, chạm thủng, chạm lõng nhiều tầng nhiều lớp, đã khắc họa nên những hình khối nhuần nhuyễn, những đường cong thanh thoát, những hoa văn, họa tiết sinh động, hết sức hấp dẫn, vô cùng độc đáo, giàu tính truyền thống mang bản sắc riêng của làng mộc Kim Bồng mà không nơi nào có được.

Trải qua quá trình hội nhập, thẩm thấu, dung nạp chọn lọc các yếu tố văn hoá ngoại lai, sự giao lưu và hỗn dung giữa Hội An với các nền văn hoá ở khu vực Đông Nam Á, châu Á và các nước phương Tây, Hội An trở thành nơi hội tụ nhiều phong cách nghệ thuật khác nhau, từ đó tạo ra phong cách Hội An nhờ nhiều thế hệ nghệ nhân nghề mộc Kim Bồng.

Trong xu thế đổi mới và hội nhập hiện nay, nghề mộc Kim Bồng đang có điều kiện thuận lợi để phát triển, khẳng định vị thế của mình, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa địa phương và quốc gia.

## **6.3. Giá trị khoa học**

Bên cạnh các giá trị lịch sử - văn hóa, nghề mộc Kim Bồng là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học về lĩnh vực kiến trúc, mỹ thuật, lịch sử, dân tộc học... Từ đây nhiều bài viết, công trình nghiên cứu nghề mộc Kim Bồng ra đời cung cấp những thông tin khoa học quý báu góp phần bảo tồn, lưu giữ và phát huy một ngành nghề thủ công truyền thống của Cẩm Kim nói riêng, Hội An nói chung.

## **6.4. Vai trò của nghề mộc Kim Bồng đối với đời sống cộng đồng hiện nay**

Trong những năm qua, nghề mộc Kim Bồng ở Hội An phục hồi và phát triển đã góp phần nâng cao đời sống và giải quyết việc làm cho nhân dân địa phương. Không chỉ có thu nhập ổn định, nhiều hộ gia đình trở nên giàu có như gia đình ông Huỳnh Ri, Huỳnh Sướng, Võ Xuân Phương, Lữ Dui... Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình khác tại địa phương cũng được hưởng lợi từ các hoạt động kinh doanh dịch vụ, du lịch tại làng mộc Kim Bồng, qua đó, góp phần

tăng doanh thu cho ngành công nghiệp không khói của xã Cẩm Kim nói riêng, thành phố Hội An nói chung, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Tên làng nghề	Số lao động/hộ	Doanh thu				
		2010	2011	2012	2013	2014
Nghề mộc Kim Bồng	26 hộ/ 76 lao động <sup>6</sup>	7,510	8,590	9,365	11,55	13,4

Nguồn: [23]

Bên cạnh doanh thu đạt được, lượng khách du lịch tham quan làng mộc Kim Bồng có tăng nhưng có thời điểm giảm đi đáng kể, cụ thể:

*Đơn vị tính: người*

NĂM	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Lượt khách (Việt Nam và quốc tế)	25.406	27.196	28.095	10.030 <sup>7</sup>	1.377 <sup>8</sup>	990 <sup>9</sup>

Nguồn: [15]

Bên cạnh các cơ sở hành nghề mộc đang hoạt động, tại làng Kim Bồng, hiện có một nhóm thợ trẻ, đứng đầu là Phan Xuân Nguyên đã tham gia tích cực trong lĩnh vực tu bổ nhà cổ. Nhóm này thường nhận chạm trổ các cấu kiện nhà gỗ cho các Công ty Kim An, Kim Châu hoặc Công ty Vinahouse, đóng tại xã Điện Phương, Điện Bàn. Nhóm cũng đã tự lực thi công một nhà thờ tộc tại xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, Quảng Nam và một số tỉnh/thành khác [11, 71].

Nhìn chung, nghề mộc Kim Bồng những năm qua hoạt động có hiệu quả, bên cạnh phát huy khả năng sáng tạo của đội ngũ nghệ nhân giàu kinh nghiệm, đã đào tạo được nhiều lớp thợ trẻ kế thừa và duy trì được hoạt động của nghề mộc trong thời gian tới. Hiện nay, hoạt động du lịch ở Hội An đang phát triển

<sup>6</sup> Bảng Thống kê số hộ, số lao động cá thể làm mộc trên địa bàn xã Cẩm Kim của Phòng Kinh tế Hội An năm 2014. Dựa vào niên giám thống kê của xã Cẩm Kim các năm 2010, 2011, 2012, 2013 thì số hộ, số lao động làm nghề mộc cụ thể như sau: năm 2010 có 16 hộ/47 lao động, năm 2011 có 17 hộ/54 lao động, năm 2012 có 18 hộ/31 lao động, năm 2013 có 27 hộ/ 77 lao động.

<sup>7</sup> Thống kê của Phòng Thương mại Du lịch Hội An: Tổng số lượng khách quốc tế và Việt Nam đến tham quan làng mộc Kim Bồng.

<sup>8</sup> và <sup>9</sup> Theo thống kê của Phòng Thương mại Du lịch Hội An năm 2013, 2014: Số lượng khách quốc tế đến tham quan và sử dụng dịch vụ tại làng mộc Kim Bồng.

manh đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm của làng nghề, qua đó góp phần thúc đẩy du lịch ở Kim Bồng phát triển và nâng cao đời sống kinh tế của cộng đồng cư dân nơi đây.

## **7. Hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể**

### **7.1. Sức sống của di sản văn hóa phi vật thể, khả năng duy trì, phát triển của nghề:**

Kim Bồng hiện nay có 26 hộ sản xuất lớn nhỏ với tổng số hơn 76 lao động, trong đó có hai nghệ nhân, nhiều thợ cao tuổi có kinh nghiệm và số lượng thợ trẻ có tay nghề cao.

Đối với mộc mỹ nghệ, có 02 nghệ nhân ưu tú đang làm nghề và truyền dạy nghề đó là nghệ nhân Huỳnh Ri, nghệ nhân Huỳnh Sương và có hơn 60 nghệ nhân, thợ có kinh nghiệm đang thực hành và truyền dạy những kỹ năng, kinh nghiệm nghề mộc cho các học viên, con em địa phương và các huyện lân cận như Duy Xuyên, Điện Bàn, Quế Sơn. Sau khi thành nghề, phần lớn trong số họ trở về quê cũ hoặc rời quê hương đi làm ăn xa. Một số học viên ở lại địa phương tự mở phân xưởng sản xuất kinh doanh và dần tạo được thương hiệu như Nguyễn Đình Năm, Phan Xuân Nguyên.

Đối với nghề mộc đóng sửa tàu thuyền, lực lượng đóng sửa tàu thuyền hiện nay ở Kim Bồng chiếm số lượng lớn. Họ lập những trại đóng ghe ở các cồn bãi, bến nước ven sông và đóng đủ các loại ghe, từ ghe đua đến các loại ghe đi sông, đi biển. Theo tư liệu hồi cố của các nhân chứng, trước năm 1975 ở Kim Bồng tồn tại hơn 15 trại ghe lớn như trại của ông Lờ, ông Phán, ông Thích, trại Hương Thiệt, Tràm Quê...nhưng không còn làm nữa. Sau năm 1975 có hơn 12 trại ghe hoạt động như trại ông Huỳnh Kim Chính, Phan Nhu, Võ Xuân Phương, Nguyễn Nhân, Huỳnh Kim Thương, Nguyễn Hùng, Đỗ Hiên... Hầu hết các thợ và chủ trại ghe có gốc gác từ làng mộc Kim Bồng. Bên cạnh những người thợ đã mất thì đội ngũ thợ lâu năm có kinh nghiệm và thợ trẻ của địa phương có khả năng duy trì nghề chiếm số lượng khá lớn. Theo thống kê đội ngũ thợ lâu năm có hơn 50 người, đội ngũ thợ trẻ hơn 40 người. Họ là những người thợ có tay nghề và tiếp tục duy trì nghề đóng sửa tàu thuyền ở địa phương. Ngoài ra, có một số người thợ thường xuyên đi đóng sửa tàu thuyền ở địa phương khác trong tỉnh Quảng Nam cũng như các tỉnh lân cận ở Huế, Quảng Ngãi, Bình Định.

Đối với mộc xây dựng, hiện nay tại Hội An có hai công ty xây dựng chuyên trùng tu nhà cổ đó là Công ty Kim An và Công ty Kim Châu. Công ty Kim An do ông Huỳnh Văn Kim người Kim Bồng sáng lập, Công ty Kim Châu do ông Đặng Văn Bài người Kim Bồng và ông Trần Hải người Cẩm Châu thành lập. Các người thợ làm việc tại hai công ty này đều học nghề hay kế thừa nghề cha ông của mình ở Kim Bồng. Trong những năm qua, Công ty Kim An đã trùng tu thành công nhiều công trình kiến trúc cổ của thành phố Hội An, tiêu biểu như Tụy Tiên Đường Minh Hương, nhà 75 Trần Phú, nhà 80 Trần Phú,

nhà thờ tộc Trương (69/1 Phan Châu Trinh), đình Sơn Phong, miếu Tổ nghề Yên, đình Đé Võng, đình Xuân Mỹ, nhà lao Hội An, chùa Kim Bửu... [11, 69].

Trong khi đó, công ty Kim Châu trong những năm qua cũng đã tham gia tu bổ nhiều công trình ở Hội An, tiêu biểu như Khổng Tử miếu, nhà thờ tộc Phạm, nhà thờ tộc Tăng, đình tiền hiền Kim Bồng, đình Cẩm Phô, chợ Hội An... Đội ngũ thợ mộc của công ty toàn là người Kim Bồng, số lượng thợ dao động từ 17-20 người, đa số có độ tuổi từ 25 đến 30 tuổi. Đặc biệt, Công ty Kim Châu không thuê thợ ngoại tỉnh mà hợp đồng thợ mộc làng Kim Bồng chạm trổ các cấu kiện gỗ cho các công trình do mình tu bổ [11, 69].

**7.2. Nguy cơ hoặc nguyên nhân mai một:** Trong xu thế đổi mới và hội nhập hiện nay, các nghề thủ công truyền thống Hội An nói riêng và cả nước nói chung gặp nhiều khó khăn và thách thức. Nghề mộc Kim Bồng nói riêng hiện đang được bảo tồn và phát huy có hiệu quả. Tuy nhiên, những nguy cơ và nguyên nhân mai một của làng nghề vẫn đang tiềm ẩn.

Về đào tạo đội ngũ thợ, đặc biệt là thợ thủ công mỹ nghệ, thanh niên làng mộc Kim Bồng ngày càng ít người muốn theo nghề truyền thống của cha ông. Nguyên nhân là do việc học nghề mộc cần nhiều thời gian từ 3 - 5 năm, ngoài năng khiếu của người học cần có tính kiên trì, nhẫn nại. Trong khi đó, thị trường lao động tại Hội An đang rộng mở với các nghề phục vụ tại nhà hàng, khách sạn, hướng dẫn viên du lịch. Công việc này nhẹ nhàng, sạch sẽ hơn, thời gian đào tạo ngắn, sớm có thu nhập. Mặt khác, các gia đình hiện nay thường sinh ít con nên họ có xu hướng tập trung cho con cái học lên cao nhằm tìm kiếm những công việc nhàn hạ và danh giá hơn. Việc đào tạo thợ trẻ cũng chỉ theo lối cha truyền con nối, cầm tay chỉ việc mà chưa kết hợp được với các trường văn hóa, nghệ thuật để trang bị cho học viên vốn kiến thức cơ bản về mỹ thuật. Nhiều thợ trẻ của làng muốn cải thiện những hạn chế này nhưng họ không thể vượt qua những khó khăn về mưu sinh. Sự thiếu hụt về kiến thức mỹ thuật cơ bản làm cho một số thợ mắc sai sót trong việc xác định tỷ lệ, bố cục của tác phẩm mỹ nghệ [11, 77-78].

Về chế độ đãi ngộ đối với nghệ nhân, hiện nay Nhà nước ta đã có nhiều chính sách đãi ngộ, tôn vinh đối với các nghệ nhân, tuy nhiên chỉ thuần túy động viên về mặt tinh thần mà chưa có chế độ đãi ngộ vật chất một cách xứng đáng. Vì vậy, chưa động viên, khích lệ được đội ngũ nghệ nhân này phát huy kinh nghiệm, khả năng sáng tạo cũng như thu hút, tạo ra hiệu ứng tốt để các lớp thợ trẻ địa phương noi gương và theo nghề cha ông.

Về khoa học công nghệ: ngoài các cơ sở mộc của nghệ nhân Huỳnh Ry, Huỳnh Sướng, Phan Xuân Nguyên, Võ Xuân Phương, Lữ Dui thường xuyên đầu tư công nghệ hiện đại, các cơ sở mộc mỹ nghệ, đóng sửa tàu thuyền còn lại tại làng mộc Kim Bồng ít quan tâm đầu tư công nghệ, cải tiến kỹ thuật do đơn đặt hàng ít, thiếu nguồn vốn, sản phẩm mộc làm ra không có khả năng cạnh tranh với các cơ sở mộc khác trong và ngoài thành phố Hội An.

Bên cạnh đó, hoạt động du lịch tại địa phương chưa phát huy hiệu quả; ý tưởng mới cho sản phẩm chưa nhiều; cơ sở hạ tầng vẫn còn yếu; tác động của kinh tế thị trường trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đòi hỏi phải thích ứng trước sự thay đổi; vấn đề liên kết, hợp tác giữa các ban ngành chưa cao... Đây là những nguyên nhân, nguy cơ có thể kìm hãm sự phát triển của nghề mộc Kim Bồng.

## **8. Các biện pháp bảo vệ**

### **8.1. Cơ sở pháp lý**

- Quyết định số 506/VH-QĐ ngày 19/3/1985 của Bộ văn hóa về việc cấp bằng di tích lịch sử - văn hóa Quốc gia cho nhà thờ Tộc Phan Xuân thôn 3 – Cẩm Kim.

- Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 10/01/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc công nhận di tích Đình tiền hiền Kim Bồng thôn Trung Châu – xã Cẩm Kim là di tích cấp tỉnh.

- Luật di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

- Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 1/4/2011 quy định về hỗ trợ ưu đãi khuyến khích đầu tư phát triển Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thành phố Hội An.

- Thông tư 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 quy định việc Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể, trong đó có nghề mộc Kim Bồng.

- Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành quy chế xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương.

### **8.2. Các biện pháp cụ thể**

Bên cạnh các cơ sở pháp lý, nghề mộc Kim Bồng được UBND tỉnh Quảng Nam, thành phố Hội An, UBND xã Cẩm Kim, các tổ chức và cộng đồng cùng chung sức bảo vệ.

#### **\* Về phía UBND tỉnh Quảng Nam, thành phố Hội An và UBND xã Cẩm Kim:**

Về công tác quy hoạch: UBND tỉnh Quảng Nam đã có nhiều chính sách nhằm khôi phục các làng nghề truyền thống, từ năm 2004 đến 2010, UBND tỉnh đã phê duyệt 20 dự án làng nghề trên toàn tỉnh, với tổng số vốn đầu tư trên 190 tỷ đồng; lập hồ sơ công nhận 19 làng nghề CN-TTCN theo Nghị định 66/2006NĐ-CP của Chính phủ; xây dựng ba mô hình thí điểm làng nghề gắn với du lịch, trong đó có nghề mộc Kim Bồng [11, 51].

Về đầu tư cơ sở hạ tầng làng nghề: từ nguồn vốn 18,5 tỷ thuộc chương

trình mục tiêu Quốc gia, Quỹ vay tín dụng để đầu tư cơ sở hạ tầng cho 18 làng nghề, ở Hội An, làng mộc Kim Bồng được Tỉnh và thành phố Hội An chọn xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển du lịch. Đặc biệt, từ nguồn vốn 9,5 tỷ đồng thuộc Dự án khôi phục phát triển làng nghề Kim Bồng, UBND thành phố Hội An đã quy hoạch và xây dựng hoàn chỉnh khu Trung tâm làng nghề rộng 1 ha gồm các hạng mục như đường nội ô, mạng lưới điện, nhà trưng bày sản phẩm và trình diễn sản xuất, kè 1 km bờ sông để chống xói lở làng nghề. Tại đây, có 11 cơ sở đã xây dựng nhà xưởng để sản xuất và kinh doanh sản phẩm mộc mỹ nghệ, hàng lưu niệm... [11, 71]

Ngày 18.12.2008, Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học - Công nghệ đã cấp giấy bảo hộ sản phẩm tập thể cho làng nghề mộc Kim Bồng. Hiện nay ở Hội An có 4 loại sản phẩm đã được đăng ký nhãn hiệu độc quyền là mộc Kim Bồng, gồm Thanh Hà, lồng đèn Hội An, tranh tre dừa Cẩm Thanh.

**\* Về các chương trình, chính sách, dự án:**

Vào ngày 4/8/2004, UBND tỉnh Quảng Nam đã phê duyệt dự án đầu tư khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống mộc Kim Bồng gắn với hoạt động du lịch giai đoạn 2004-2007 tại Quyết định số 3461/QĐ-UB. Cũng trong năm 2004, Chính quyền Thị xã vận động xã viên làm nghề mộc tại xã Cẩm Kim thành lập Hợp tác xã Dịch vụ Du lịch làng nghề truyền thống Kim Bồng vào ngày 14.9.2004. Đến năm 1996, UBND thị xã phối hợp với Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Quảng Nam - Đà Nẵng mở lớp đào tạo thợ thủ công mỹ nghệ đầu tiên tại làng Kim Bồng. Thời gian học 2 năm, tổng số học viên là 14 người, toàn bộ là người dân làng Kim Bồng [11, 60].

Ngoài ra, chính quyền, cơ quan chức năng tại địa phương thường xuyên hợp tác với tổ chức JICA trong công tác bảo tồn di tích ở Hội An, đặc biệt là Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An cùng các doanh nghiệp làm công tác bảo tồn di tích như Công ty Kim An, Công ty Kim Châu góp phần nâng cao tay nghề cho các lớp thợ mộc Kim Bồng, qua đó giữ được nghề truyền thống của cha ông để lại.

**\*Về khoa học công nghệ:** một số cơ sở mộc thường xuyên trang bị kỹ thuật, máy móc hiện đại để sản xuất, đóng sửa tàu thuyền như cơ sở mộc Huỳnh Sướng, Phan Xuân Nguyên, Võ Xuân Phương, Lữ Dui. Đồng thời, hai cơ sở mộc Huỳnh Ry, Huỳnh Sướng đã xây dựng được trang website để giới thiệu sản phẩm và giao dịch qua mạng với khách hàng.

Bên cạnh đó, Tổ chức ITC (Trung tâm thương mại quốc tế) phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Quảng Nam (cũ) mở lớp nâng cao năng lực sáng tạo mẫu mã sản phẩm, năng lực quản lý kinh tế cho thợ Kim Bồng. Hay tổ chức JICA đã mời một số chuyên gia ở Hà Nội kết hợp với nghệ nhân Huỳnh Ri, Huỳnh Sướng mở một lớp bồi dưỡng kỹ năng sáng tác, nâng cao chất lượng sản phẩm nghề mộc tại Kim Bồng, nhiều thợ mộc các địa bàn trong tỉnh Quảng Nam cũng được mời tham dự để học hỏi kinh nghiệm và kỹ thuật [11, 65].



Ngoài ra, để vinh danh khả năng sáng tạo và trình độ tay nghề của các nghệ nhân, UBND thành phố Hội An định kỳ 2 năm tổ chức Hội thi sáng tạo hàng lưu niệm thủ công mỹ nghệ Hội An, đến nay đã tổ chức 3 lần vào năm 2009, 2011, 2013, và lần 4 chuẩn bị diễn ra trong năm 2015. Hội thi đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của nghệ nhân các làng nghề truyền thống trong và ngoài thành phố Hội An, trong đó có các nghệ nhân nghề mộc Kim Bồng.

Nhìn chung, trong những năm qua, nghề mộc Kim Bồng được bảo tồn và phát huy có hiệu quả, những thành công đạt được có sự quan tâm của UBND tỉnh Quảng Nam, thành phố Hội An cùng các cơ quan, ban ngành trên địa bàn Thành phố, trong đó phải kể đến vai trò của UBND xã Cẩm Kim, tại Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Kim nhiệm kỳ 2010 – 2015, nghề mộc Kim Bồng được định hướng phát triển như sau: *“Bố trí sắp xếp lại và khai thác có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh tại trung tâm làng nghề. Khuyến khích các cơ sở, các hộ sản xuất mộc, chú trọng cải tiến mẫu mã, ứng dụng thiết bị máy móc tạo ra những sản phẩm đa dạng mang tính đặc trưng của mộc truyền thống Kim Bồng. Đồng thời đẩy nhanh liên doanh, liên kết đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu mộc Kim Bồng - Hội An nhằm thúc đẩy quá trình khôi phục phát triển làng nghề...”* [5, 11]. Cụ thể, trong thời gian tới, cần tập trung ưu tiên phát triển mộc thủ công mỹ nghệ, mộc dân dụng và mộc đóng sửa tàu thuyền<sup>10</sup>. Đây là những thế mạnh của nghề mộc Kim Bồng hiện nay, các sản phẩm mộc sản xuất ra có thị trường tiêu thụ rộng rãi trong và ngoài nước, tạo ra doanh thu lớn, được du khách và nhiều đối tác ưa chuộng. Mặt khác, các chủ cơ sở mộc tại địa phương cần cải tiến mẫu mã sản phẩm và chất lượng dịch vụ để quảng bá thương hiệu, thu hút đầu tư và đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng, khách du lịch. Ngoài ra, UBND tỉnh Quảng Nam, thành phố Hội An và UBND xã Cẩm Kim cần tạo điều kiện cho một số cơ sở sản xuất mộc tại Kim Bồng thường xuyên nhận các công trình tại Hội An để tu bổ, sửa chữa, góp phần giúp cho đội ngũ thợ mộc có nhiều cơ hội học hỏi, rèn giũa và nâng cao tay nghề. Đối với nghề đóng sửa tàu thuyền, cần tạo điều kiện cho các cơ sở đóng sửa tàu thuyền tại địa phương hoạt động, hỗ trợ nguồn vốn, kỹ thuật góp phần bảo tồn và phát huy đội ngũ thợ đóng sửa tàu thuyền ở Kim Bồng.

---

<sup>10</sup> Tại Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Kim lần thứ XIII năm 2015, nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ xã Cẩm Kim tiếp tục xác định hướng phát triển của nghề mộc Kim Bồng, cụ thể “... Tiếp tục phát huy thế mạnh của các nghề mộc mỹ nghệ, mộc đóng sửa tàu thuyền, mộc dân dụng nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Trong đó, chú trọng mặt hàng mộc điêu khắc, chạm trổ, thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, cũng như chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng thị hiếu của khách du lịch, người tiêu dùng...”

**\* Danh mục tài liệu tham khảo:**

1. Trần Văn An (2011), *Ghe bầu trong đời sống văn hóa ở Hội An – Quảng Nam*, Nxb Dân Trí.
2. Trần Ánh (2005), *Nhà gỗ Hội An - những giá trị và giải pháp bảo tồn*, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An.
3. Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Hội An (2002), *Hội An – thị xã anh hùng, tập 2*, Nxb Trẻ.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cẩm Kim (2010), *Lịch sử Đảng bộ xã Cẩm Kim 1930 - 1975*, Nxb Đà Nẵng.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cẩm Kim (2010), *Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Kim lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015*.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cẩm Kim (2015), *Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Kim lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020*.
7. Đỗ Thái Bình (1971), *Trong thế giới tàu thuyền*, Nxb Khoa học-Kỹ thuật, Hà Nội.
8. Phạm Hữu Đăng Đạt (2001), *Chuyện làng nghề đất Quảng*, Nxb Đà Nẵng.
9. Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Đỗ Thị Hảo (2001), *Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị Tổ nghề*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
11. Phan Văn Hiến (2012), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề Kim Bồng tỉnh Quảng Nam hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
12. Võ Văn Hòe, Hoàng Hương Việt, Bùi Văn Tiếng (Chủ biên) (2012), *Nghề và làng nghề truyền thống Quảng Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
13. Hội văn nghệ dân gian thành phố Đà Nẵng (2010), *Nghề và làng nghề truyền thống đất Quảng*, tập 4, Nxb Đà Nẵng.
14. Phòng Kinh tế Hội An, *Thống kê số hộ, số lao động cá thể sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã Cẩm Kim năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014*.
15. Phòng Thương mại Du lịch Hội An (2014), *Báo cáo hoạt động làng nghề mộc Kim Bồng giai đoạn 2009 – 2014*.
16. Dương Bá Phụng (2001), *Bảo tồn và phát triển làng nghề trong quá trình công nghiệp hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Quốc sử quán triều Nguyễn (1997), *Đại nam nhất thống chí*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
18. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Nam – Thành ủy, UBND thành phố Đà Nẵng (2010), *Địa chí Quảng Nam – Đà Nẵng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (2008), *Nghề truyền thống Hội An*, Hội An.
20. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (2008), *Nhà cổ truyền người Việt tại Quảng Nam*.

21. Nguyễn Chí Trung (2010), *Cư dân Faifo – Hội An trong lịch sử*, Nxb Đà Nẵng.
22. Ủy ban nhân dân xã Cẩm Kim, *Niên giám thống kê xã Cẩm Kim năm 2009, 2010, 2011, 2012, 2013*.
23. Ủy ban nhân dân xã Cẩm Kim, *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và An ninh quốc phòng xã Cẩm Kim các năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014*.
24. Trương Hoàng Vinh (2004), *Đề tài Báo cáo khảo sát nghề mộc Kim Bồng*, Trung tâm QLBT Di tích Hội An.
25. Bùi Văn Vượng (2002), *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Quảng Nam, ngày.....tháng.....năm 2015

**GIÁM ĐỐC**

# PHỤ LỤC

**PHỤ LỤC I.  
DANH SÁCH THỢ MỘC KIM BÔNG**

**1. Những người thợ hoạt động lâu đời, có kinh nghiệm của nghề mộc mỹ nghệ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Tuổi</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Làm công việc gì</b>	<b>Thâm niên</b>
1	Huỳnh Ri	74	Phước Thắng	Mộc điêu khắc, chạm trổ	50
2	Lê Hoàng Giang	72	nt	Thợ mộc	60
3	Nguyễn Quý	56	nt	nt	30
4	Phạm Dương	70	nt	nt	45
5	Phan Công Tường	55	nt	nt	32
6	Trần Văn Hùng	78	nt	nt	50
7	Phan Xuân Sáu	50	nt	nt	20
8	Huỳnh Kim Thuần	57	nt	nt	20
9	Trần Biên	57	Trung Châu	nt	32
10	Nguyễn Văn Tình	61	nt	nt	32
11	Trần Hội	78	nt	nt	60
12	Nguyễn Chiến	65	nt	nt	32
13	Đỗ Mạnh	63	nt	nt	32
14	Phan Xuân Bốn	67	nt	nt	32
15	Phạm Đước	65	nt	nt	30
16	Võ Xuân Mai	50	nt	nt	30
17	Quỳnh Ngọc Kinh	57	nt	nt	20
18	Phạm Văn Đồng	63	nt	nt	30
19	Trần Năm	55	nt	nt	20
20	Phạm Như	50	nt	nt	20
21	Phan Công Ánh	57	nt	nt	20
22	Trần Như	60	nt	nt	30
23	Quỳnh Kim Chi	63	Trung Hà	nt	30
24	Quỳnh Kim Sơn	55	nt	nt	20
25	Nguyễn Dũng	72	nt	nt	30
26	Trần Đình Nam	50	nt	nt	20
27	Lê Duy Phương	58	nt	nt	25
28	Nguyễn Đình Sử	56	nt	nt	27
29	Phạm Xuân Lộc	50	nt	nt	15
30	Nguyễn Đình Dũng	52	nt	nt	32
31	Nguyễn Sướng	80	nt	nt	40
32	Phạm Công Sáu	51	Đông Hà	nt	23
33	Phạm Công Lang	54	nt	nt	25
34	Phạm Lôi	62	nt	nt	40

**2. Những người thợ trẻ nào có khả năng duy trì, kế thừa nghề mộc mỹ nghệ của địa phương**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Tuổi</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Công việc đang làm</b>
1	Huỳnh Sướng	44	Phước Thắng	Mộc điêu khắc, chạm trổ
2	Nguyễn Thanh Quang	34	nt	nt
3	Võ Quốc Hợp	34	nt	nt
4	Võ Văn Sĩ	29	nt	nt
5	Võ Văn Quân	25	nt	nt
6	Huỳnh Văn Sang	25	nt	nt
7	Huỳnh Trần Thiên	24	nt	nt
8	Phan Huỳnh Châu	32	Trung Châu	nt
9	Lê Văn Em	32	nt	nt
10	Lê Nhật Chinh	31	nt	nt
12	Phan Công Cà	43	nt	nt
13	Phan Xuân Nguyên	35	nt	nt
14	Phan Công Dũng	27	nt	nt
15	Lê Văn Vương	25	nt	nt
16	Phạm Vương	25	nt	nt
17	Lê Văn Quý	25	nt	nt
18	Huỳnh Tuấn	29	nt	nt
19	Ngô Xá	46	nt	Mộc
20	Nguyễn Quốc Hùng	38	nt	Mộc
21	Trần Minh Thắng	41	nt	Mộc
22	Phạm Thành Trung	25	nt	Mộc điêu khắc, chạm trổ
23	Trần Công Nguyên	26	nt	Mộc điêu khắc, chạm trổ
24	Trần Minh Lợi	38	nt	Chạm trổ
25	Trần Văn Lượng	39	nt	Mộc
26	Phan Xuân Hiếu	27	nt	Mộc
27	Đỗ Minh Đức	34	Đông Hà	Mộc điêu khắc, chạm trổ
28	Đỗ Ngọc Sơn	33	nt	nt
29	Võ Đức Thi	33	nt	nt
30	Nguyễn Đình Năm	33	nt	nt
31	Nguyễn Văn Phú	29	nt	nt
32	Trần Nghĩa Hiệp	43	nt	Chạm trổ
33	Phạm Nga (Tân)	42	nt	Mộc
34	Phan Công Nam	42	nt	Mộc
35	Nguyễn Văn Vân	33	Trung Hà	Mộc điêu khắc, chạm trổ
36	Nguyễn Văn Hải	28	nt	Mộc điêu khắc, chạm trổ
37	Huỳnh Kim Bảy	41	nt	Mộc
38	Trần Đình Nam	45	nt	Mộc
39	Nguyễn Đình Tùng	45	nt	Mộc
40	Nguyễn Công	44	nt	Mộc
41	Nguyễn Văn Toại	22	nt	Mộc

42	Đỗ Mạnh Thành	24	nt	Mộc
43	Phạm Văn Đính	42	nt	Mộc
44	Trần Văn Trung	25	Duy Phước	Mộc điêu khắc, chạm trổ
45	Đặng Minh Trung	27	nt	nt
46	Nguyễn Văn Trung	24	nt	nt
47	Lê Vương	27	nt	nt
48	Hoàng Văn Nhiên	25	Điện Phương (Điện Bàn)	nt
49	Đỗ Văn Phong	42	Cầm Châu	nt
50	Đỗ Văn Hải	34	Cầm Thanh	nt
51	Huỳnh Kim Tín	26	Phú Yên	nt
52	Lương Thế Tường	25	Tân An	nt
53	Phạm Thanh Nguyên	25	Đắc Lắc	nt
54	Đỗ Thanh	25	Duy Xuyên	nt
55	Trần Ánh	45	Vĩnh Thành	Mộc
56	Trần Đước	42	Vĩnh Thành	Mộc

### 3. Về đội ngũ thợ mộc mỹ nghệ đã qua đời

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Công việc
1	Huỳnh Kim Hôn	Phước Thắng	Thợ mộc
2	Trương Toại	Nt	nt
3	Huỳnh Kim Sung	Nt	nt
4	Phan Chánh	Nt	nt
5	Phan Hành	Nt	nt
6	Huỳnh Huynh	Nt	nt
7	Huỳnh Kim Nam	Nt	nt
8	Đỗ Ký	Nt	nt
9	Trương Thị (Cha)	Nt	nt
10	Phan Tịt	Nt	nt
11	Phạm Hỷ	Nt	nt
12	Phạm Xé	Nt	nt
13	Huỳnh Phàn	Nt	nt
14	Trần Xương	Nt	nt
15	Phan Công Bụi (cha)	Nt	nt
16	Trần Huệ	Nt	nt
17	Huỳnh Phách	Nt	nt
18	Đỗ Đồ	Trung Châu	nt
19	Phan Bô	Nt	nt
20	Trương Sạn	Nt	nt
21	Nguyễn Chấn	Nt	nt
22	Phan Công Chín	Nt	nt
23	Ngô Lang	Nt	nt
24	Trần Mọi	Nt	nt

25	Trần Tấn	Nt	nt
26	Huỳnh Kim Hòa	Trung Hà	nt
27	Huỳnh Hương	Nt	nt
28	Huỳnh Phi	Nt	nt
29	Lữ Hùng	Nt	nt
30	Huỳnh Tri (Sang)	Nt	nt
31	Lữ Nhu	Đông Hà	nt
32	Trần Thảng	Nt	nt
33	Đỗ Xuân Niên	Nt	nt
34	Đỗ Phi Anh	Vĩnh Thành	nt

**4. Những người thợ hoạt động lâu đời, có kinh nghiệm của nghề đóng ghe, thuyền Kim Bồng**

TT	Họ và tên	Tuổi	Địa chỉ	Làm công việc gì	Thâm niên
1	Đỗ Nhì	90	Đông Hà	Đóng mới và sửa ghe, tàu thuyền	72
2	Nguyễn Quyền	87	nt	nt	69
3	Huỳnh Thắm	92	nt	nt	74
4	Đỗ Quý	87	nt	nt	69
5	Huỳnh Y	72	nt	nt	54
6	Huỳnh Biên	87	nt	nt	69
7	Đỗ Hiên	80	nt	nt	62
8	Đỗ Khóa	88	nt	nt	70
9	Nguyễn Tri	87	nt	nt	69
10	Huỳnh Kim Bình	56	nt	nt	38
11	Đỗ Bài	60	nt	nt	42
12	Huỳnh Kim Chính	59	nt	nt	41
13	Dương Nguyễn	57	nt	nt	39
14	Đỗ Hót	62	nt	nt	44
15	Nguyễn Lên	50	nt	nt	32
16	Huỳnh Lệnh	59	nt	nt	41
17	Huỳnh Bằng	52	nt	nt	34
18	Đỗ Văn Sung (Tĩnh)	53	nt	nt	35
19	Huỳnh Kim Dân	51	nt	nt	33
20	Huỳnh Kim Khánh	65	nt	nt	47
21	Trần Thống	58	nt	nt	40
22	Trương Siêm	60	nt	nt	42
23	Huỳnh Mỹ	58	nt	nt	40
24	Huỳnh Hưng	59	nt	nt	41
25	Huỳnh Lý	83	nt	nt	65
26	Huỳnh Kim Lê	53	nt	nt	35
27	Huỳnh Thiệt	86	nt	nt	68
28	Đỗ Xuân Quang	67	nt	nt	49
29	Nguyễn Rô	58	nt	nt	40



30	Nguyễn Cấn	50	nt	nt	32
31	Nguyễn Văn Phúc	52	nt	nt	34
32	Lê Văn Thu	53	nt	nt	35
33	Nguyễn Thái Ân	56	nt	nt	43
34	Huỳnh Mùng	63	nt	nt	40
35	Huỳnh Văn Thúc	50	nt	nt	32
36	Đỗ Thời	82	Trung Hà	nt	64
37	Nguyễn Công	74	nt	nt	56
38	Huỳnh Bằng	80	nt	nt	62
39	Nguyễn Sáu	87	nt	nt	69
40	Nguyễn Văn Thích	64	nt	nt	46
41	Nguyễn Chơi	85	nt	nt	67
42	Lữ Lim	60	nt	nt	42
43	Nguyễn Nhì	67	nt	nt	49
44	Nguyễn Sĩ Túc	77	nt	nt	59
45	Nguyễn Hùng	56	nt	nt	38
46	Nguyễn Văn Dũng	53	nt	nt	35
47	Nguyễn Nhung	65	nt	nt	47
48	Đỗ Thương Tám	53	nt	nt	35
49	Lữ Năm	50	nt	nt	32
50	Võ Xuân Phương	55	nt	nt	35
51	Nguyễn Mạnh Thân	59	?	nt	41
52	Nguyễn Cận	52	?	nt	33
53	Nguyễn Nhân	53	?	nt	40
54	Nguyễn Mạnh	54	?	nt	36

**5. Những người thợ trẻ có khả năng duy trì, kế thừa nghề đóng ghe, thuyền của địa phương:**

TT	Họ và tên	Tuổi	Địa chỉ	Công việc đang làm
1	Phan Nhu	46	Đông Hà	Đóng ghe, thuyền
2	Trần Văn Tây	41	nt	nt
3	Nguyễn Dân	45	nt	nt
4	Nguyễn Cường	45	nt	nt
5	Lê Văn Thi	45	nt	nt
6	Đỗ Nhân	42	nt	nt
7	Huỳnh Kim Trị	45	nt	nt
8	Huỳnh Kim Mệnh	42	nt	nt
9	Đỗ Sốt	39	nt	nt
10	Trần Xê	40	nt	nt
11	Trần Kiệp	38	nt	nt
12	Huỳnh Long	38	nt	nt
13	Đỗ Cúc	45	nt	nt
14	Võ An	45	nt	nt

15	Phan Công Hồng	46	nt	nt
16	Nguyễn Mạnh Đông	28	nt	nt
17	Nguyễn Đạo	42	nt	nt
18	Phan Thanh Tài	23	nt	nt
19	Đỗ Văn Thành	45	nt	nt
20	Võ Hùng	43	nt	nt
21	Đỗ Đức	40	nt	nt
22	Trần Quyền	41	nt	nt
23	Đỗ Hồng	45	nt	nt
24	Nguyễn Hát	45	nt	nt
25	Lữ Văn Bé	49	nt	nt
26	Võ Lý	48	nt	nt
27	Nguyễn Tấn Cường	45	nt	nt
28	Nguyễn Thắng	39	Trung Hà	nt
29	Lữ Bảy	42	nt	nt
30	Võ Lịch	45	nt	nt
31	Huỳnh Lê Huy	42	nt	nt
32	Đỗ Xin	45	nt	nt
33	Lữ Đông	40	nt	nt
34	Huỳnh Kim Phải	40	nt	nt
35	Huỳnh Hộp (anh)	47	nt	nt
36	Huỳnh Hộp (em)	40	nt	nt
37	Lữ Dui	49	nt	nt
38	Huỳnh Kim Thương	48	nt	nt
39	Đỗ Sim	43	Phước Thắng	nt
40	Huỳnh Len	42	Trung Châu	nt
41	Huỳnh An	41	nt	nt
42	Huỳnh Cường	35	nt	nt

## 6. Những người thợ ghe có kinh nghiệm đã qua đời

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Công việc
1	Huỳnh Mua	Đông Hà	Đóng ghe, thuyền
2	Nguyễn Đầy	Nt	nt
3	Huỳnh Tấn	Nt	nt
4	Huỳnh Bán	Nt	nt
5	Huỳnh Kiên	Nt	nt
6	Huỳnh Kim Lờ (Lam)	Nt	nt
7	Nguyễn Xây	Nt	nt
8	Nguyễn Huệ	Nt	nt
9	Nguyễn Văn Hiệp	Nt	nt
10	Vương Hậu	Nt	nt
11	Đỗ Tân	Nt	nt
12	Đỗ Kim Anh	Nt	nt

13	Đỗ Hữu Chò	Nt	nt
14	Huỳnh Chi	Nt	nt
15	Huỳnh Thê	Nt	nt
16	Đỗ Tấn	Nt	nt
17	Đỗ Đăng	Nt	nt
18	Đỗ Mịch	Nt	nt
19	Trần Hòa	Nt	nt
20	Lữ Nhu	Nt	nt
21	Phan Khương	Nt	nt
22	Huỳnh Ngọc Trúc	Nt	nt
23	Nguyễn Thắng	Nt	nt
24	Đỗ The	Nt	nt
25	Nguyễn Lại	Nt	nt
26	Lữ Vinh	Trung Hà	nt
27	Lữ Lạc	Nt	nt
28	Đỗ Hữu Duyên	Nt	nt
29	Nguyễn Đình Sung	Nt	nt
30	Khương Tải	Nt	nt
31	Phan Quỳnh	Nt	nt
32	Nguyễn Quyết	Nt	nt
33	Nguyễn Nhứt	Nt	nt
34	Huỳnh Phụng	Nt	nt
35	Huỳnh Long	Nt	nt
36	Nguyễn Đình Ó	Nt	nt

**7. Lực lượng thợ tại địa phương đi hành nghề, phổ biến nghề đóng ghe thuyền ở địa phương khác**

TT	Họ và tên	Tuổi	Quê quán	Nơi hành nghề	Thời gian
1	Nguyễn Dân	45	Đông Hà	- Hội An	Các tháng trong năm khi khách hàng có yêu cầu
2	Trần Văn Tây	41	nt	- Quảng Nam	
3	Võ Lịch	44	nt	- Các tỉnh miền Trung	
4	Lê Văn Thu	52	nt		
5	Lữ Văn Bé	50	nt		
6	Võ Lý	48	nt		
7	Nguyễn Thái Ân	56	nt		
8	Lê Văn Thi	45	nt		
9	Đỗ Thương Tám	53	Trung Hà		

**PHỤ LỤC II.  
SẢN PHẨM MỘC KIM BÔNG**

**1. Nhóm sản phẩm mộc dùng trong gia đình**

<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Chất liệu</b>	<b>Thời vụ sản xuất</b>	<b>Nơi bán/ tiêu thụ</b>	<b>Người làm</b>
1	Tràng kỷ	- Gỗ	Tháng 10-12 (sau lụt)	- Nội địa: Tp Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Hà Nội... - Xuất khẩu: châu Âu, Bắc Mỹ, Úc	- Nam - Nữ tham gia làm nguội
2	Bàn ghế	- Dổi			
3	Tủ đựng chè	- Hương			
4	Bạp gụ				
5	Phảng nằm và chân quỳ				
6	Giường				
7	Ghế phương				
8	Ghế salon				
9	Ghế dựa				
10	Ghế xích đu				
11	Bàn trúc (hình cây trúc)				
12	Bàn xoay				
13	Bàn vuông				
14	Bàn tròn				
15	Bàn hột xoài				
16	Bàn tứ linh				
17	Bàn lục giác				
18	Bàn chữ nhật				
<b>NHÓM MỸ NGHỆ</b>					
19	Khay trà	- Xà cừ	- Cả năm	- Phục vụ khách du lịch  - Bán tại chỗ là chính  - Xuất khẩu ít	
20	Đèn lồng	- Quỳnh đàn			
21	Đèn gỗ				
22	Tranh 4 mùa (mai, lan, cúc, trúc)				
23	Tranh tứ linh (long, lân, quy, phụng)	- Mít			
24	Tranh đồng quê (cây đa, giếng nước, cái đò...)	- Hương			
25	Lục bình lớn, nhỏ, trung	- Gỗ			
26	Tranh ngũ phụng tề phi	- Dổi			
27	Phù điêu (Mỹ Sơn, chùa Cầu, đầu vật)	- Trắc			
		- Cẩm lai			

<b>28</b>	Tượng Di Lặc				
<b>29</b>	Tượng Đạt Ma				
<b>30</b>	Tượng Phước – Lộc – Thọ				
<b>31</b>	Tượng Bát tiên				
<b>32</b>	Khuôn bánh in				
<b>33</b>	Đĩa long bàn quy phụng				
<b>34</b>	Rèm gỗ trang trí (nhà lục giác, nhà gỗ, cổng tam quan)				
<b>35</b>	Lan can nhà gỗ				
<b>36</b>	Khuôn gió				
<b>37</b>	Chạm pano cửa				
<b>38</b>	Cửa gỗ				
<b>39</b>	Mắt cửa nhà gỗ				
<b>40</b>	Mô hình ghe bầu (trang trí)				
<b>41</b>	Mô hình chùa cầu				
<b>42</b>	Bảng hiệu				
<b>43</b>	Mô hình nhà cổ				
<b>44</b>	Mô hình nhà rường				
<b>45</b>	Hộp đựng trang sức (chạm)				
<b>46</b>	Ghế sắc việt (áo dài)				
<b>47</b>	Đỉnh (1000 năm Thăng Long)				
<b>48</b>	Cửa cổng				
<b>49</b>	Gậy gỗ				
<b>50</b>	Khung gương				
<b>51</b>	Tượng động vật (trâu, heo, ngựa, voi, tứ linh...)				
<b>52</b>	Mâm gỗ				
<b>53</b>	Giỏ hoa				
<b>54</b>	Tượng Tùng lộc				
<b>55</b>	Cây chuối, khế, đu đu, dừa, cau				
<b>56</b>	Tượng gốc tre				
<b>57</b>	Mặt nạ gỗ trang trí				
<b>58</b>	Phù điêu chân dung				
<b>59</b>	Lồng chim				
<b>60</b>	Bộ đồ dùng ăn (chén, đĩa, đĩa, ấm trà, ly)				

61	Túi xách (bằng gỗ)				
62	Guốc gỗ				
63	Hộp các loại (đựng card, bút)				
64	So đũa				
65	Ống đũa				
66	Tượng cô gái dân tộc				
67	Tượng gỗ lõi (tạo dáng)				
68	Chạm chân suốt cầu thang, tay vịn				
69	Rương xe				

## 2. Nhóm sản phẩm mộc dùng trong thờ tự, tín ngưỡng

TT	Tên sản phẩm	Chất liệu	Thời vụ sản xuất	Nơi bán/ tiêu thụ	Người làm
1	Tượng Tam đa	- Dổi	- Thường	- Quảng Nam,	- Nam
2	Tượng Di lặc		tháng 2-3	Tp Hồ Chí	
3	Tượng Phật Quan Âm	- Gỗ	hoặc giai	Minh, Hà Nội,	- Nữ tham gia
4	Tượng Quan công	- Mít	đoạn sắp	Đà Nẵng	làm nguội
5	Tượng Tổ Sư Đạt Ma	- Trắc	tết theo nhu		
6	Tủ thờ	- Hương	cầu thờ tự	- Thị trường	
7	Liễn đối		của nhân	nội địa là chủ	
8	Bài vị thờ	- Cẩm	dân, chùa	yếu	
9	Khám thờ	Lai	chiền	- Phục vụ nhu	
10	Lư thờ			cầu Việt Kiều	
11	Bức hoành phi	- Kiên	- Tập trung	về nước	
12	Khung rèm thờ	kiền	vào các		
13	Tượng đức mẹ Maria		ngày lễ hội	- Người châu	
14	Tượng Jesu	(Dùng	- Làm	Âu (tượng thờ)	
15	Bát bông (đĩa, quả tử)	gỗ nhóm	trong năm	- Khách du lịch	
16	Chân đèn thờ	1 và 2)	theo đơn	nội địa và nước	
17	Hộp đựng gia phả		đặt hàng	ngoài (bán,	
18	Bộ binh khí thờ tự			mua tại chỗ)	
19	Giá trống, chuông				
20	Dùi đánh trống, chuông, mõ				
21	Bàn hương án				
22	Khung ảnh thờ				
23	Bát nhang				

24	Lục bình thờ				
25	Rèm sáu bàn gỗ (trước bàn thờ)				
26	Bức bình phong				
27	Ngựa thờ				
28	Tượng quy, hạc				
29	Ông đũa (thờ)				
30	Mõ				
31	Tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu				
32	Tượng Thần tài, thổ địa				
33	Tượng 12 Bà Mụ				
34	Ngai thờ				
35	Khung tượng thờ				
36	Long vị (thờ thầy chùa)				
37	Tượng Không Thiên Như				
38	Tượng Dục vương				
39	Tượng Thuận Phong Nhĩ				
40	Tượng Thiên Lý Nhãn				
41	Tượng Bắc Đế Trần Vũ				
42	Quan tài				
43	Bao quan, nhà mừng				
44	Đế tam sơn				
45	Mộ mịch (đựng trầu, nước...thờ trong ngũ sự)				
46	Cốc 3 chân (thờ thần tài)				
47	Bát quái				

### 3. Nhóm sản phẩm mộc trước đây không làm nhưng hiện nay làm

TT	Sản phẩm dùng thờ tự, tín ngưỡng	Sản phẩm dân dụng
1	Tượng Đức Mẹ Maria	Phù điêu (chùa Cầu, Mỹ Sơn, đầu vật)
2	Tượng Chúa Jesu	Tượng Di Lặc

3	Tượng Khổng Thiên Như	Tượng Đạt ma
4	Tượng Dục Vương	Mô hình nhà cổ
5	Tượng Thuận Phong Nhĩ	Mô hình nhà rường
6	Tượng Thiên Lý Nhân	Ghế sắc Việt
7	Tượng Bắc Đế Trần Vũ	Tượng động vật
8	Tượng Cóc 3 chân	Tượng gốc tre
9		Tượng cây chuối, đu đủ
10		Tượng Tùng Lộc
11		Mặt nạ gỗ trang trí
12		Phù điêu chân dung
13		Lồng chim
14		Bộ đồ dùng ăn
15		Túi xách

#### 4. Nhóm sản phẩm ghe thuyền

TT	Loại ghe, thuyền	Chất liệu	Thời vụ sản xuất	Nơi bán/ tiêu thụ	Người làm
1	Xuồng bơi 5m	- Gỗ - Nhôm - Nan tre - Vỏ kiề kiề - Khung xương: Lim, sến, chò, giẻ	Tháng 2 đến tháng 10 ÂL	- Quảng Nam - Đà Nẵng - Quảng Ngãi - Đảo Lý Sơn - Huế - Quảng Trị - Quảng Bình - Thanh Hóa - Bình Định	- Nam lắp ráp đến hoàn thành sản phẩm - Nữ sơn, trắc dầu
2	Thuyền trung 10m				
3	Thuyền lớn 15m				
4	Ghe bầu				
5	Thuyền rờ				
6	Tàu 12m giã cào				
7	Tàu 15-17m lưới quét				
8	Tàu 18-20m lưới cảng				
9	Tàu 20m trở lên lưới vây (đánh cá ngày và đêm)				
10	Tàu 22-24m câu mực, đánh bắt xa bờ				
11	Ghe đua				
12	Ghe lưu niệm				



**5. Nhóm sản phẩm ghe thuyền trước đây có làm nhưng nay không làm và trước đây không làm nhưng nay làm**

<b>TT</b>	<b>Trước đây có làm nhưng nay không còn</b>	<b>Trước đây không có nhưng nay đang làm</b>
<b>1</b>	Ghe bầu (buồm) không có máy	Tàu gỗ
<b>2</b>	Ghe trường (ghe ở, sinh sống trên ghe)	Thuyền nhôm
<b>3</b>	Ghe câu (lái mũi và lái sau bằng gỗ) dùng câu cá hổ, có 2 chèo 2 bên, có cột buồm	Thuyền sắt
<b>4</b>	Thuyền rờ	Thuyền nhựa
<b>5</b>	Thuyền nột	Thuyền trung bày (trang trí)
<b>6</b>	Thuyền trề	
<b>7</b>	Thuyền nan	

### PHỤ LỤC III. CÔNG CỤ LÀM MỘC

#### 1. Công cụ làm mộc chung

TT	Tên gọi công cụ	Chức năng sử dụng	Chú thích
<b>I. Công cụ dùng trong công đoạn ra cây</b>			
1	Cưa đọt	Cưa thân gỗ lớn thành những tấm ván nhỏ	Có hai người dùng cưa trong tư thế đứng
2	Cưa liều	Cưa thân gỗ lớn thành những tấm ván nhỏ	Có hai người dùng cưa trong tư thế ngồi
3	Cưa dút	Dùng để cưa các tấm ván, cây gỗ nhỏ chiều ngang	
4	Cưa rọc	Cưa các tấm ván, cây gỗ nhỏ theo chiều dọc	
5	Cưa lặn	Cưa đường cong	
6	Rìu	Chẻ, đẽo gỗ	
<b>II. Công cụ dùng trong công đoạn dọn cây</b>			
7	Bào trường	Bào láng mặt phẳng gỗ lớn	Bào dài
8	Bào lở	Bào láng mặt phẳng gỗ lớn	Bào loại trung
9	Bào ngắn	Bào láng mặt phẳng gỗ nhỏ	
10	Bào núc	Bào rãnh gương, ván rằm	Có hai loại lớn và nhỏ
11	Bào móc (bào mương)	Bào móp cửa	
12	Bào lá	Bào tạo gờ chỉ nổi	
13	Bào áp chỉ (bào chành)	Bào đường chỉ, gờ	
14	Bào gọt	Bào theo đường cong	
15	Lưỡi nạo	Nạo láng mặt phẳng gỗ	
<b>III. Công cụ dùng trong công đoạn lấy mộc</b>			
16	Thước lỗ ban	Xác định kích thước các bộ của sản phẩm, công trình theo các con số tương ứng với ý nghĩa tốt xấu	
17	Thước mộc (thước trực)	Xác định kích thước các sản phẩm, công trình theo số lượng tương ứng với những ý nghĩa tốt xấu	
18	Thước ba	Đo độ nghiêng, dốc của vì, kèo, mái	
19	Thước kẹp	Đo độ xéo	
20	Thước vuông	Xác định góc vuông cho các bộ phận của sản phẩm	
21	Thước xép	Đo chiều dài, ngang, cao	
22	Bút chì	Kẻ định vị lỗ mộng, đường	

		thẳng, cong	
23	Ổng mục	Định vị đường cưa, xác định tim gỗ	
<b>IV. Công cụ dùng trong công đoạn tạo mộng</b>			
24	Dùi cui	Đóng vào đục để tạo mộng	
25	Đục lá	Tạo mộng hình vuông, chữ nhật	Có nhiều cỡ đục đục nhiều lỗ mộng có kích thước tương ứng
26	Đục dũa (đục móng)	Tạo mộng hình tròn, các hoa văn chìm, nổi	- Có nhiều cỡ đục đục nhiều lỗ mộng có kích thước tương ứng - Thước dùng trong mộc chạm khắc
27	Đục hình chữ V	Tạo hoa văn hình V	Thường dùng trong mộc mỹ nghệ
28	Chàan chạm	Khắc chạm hoa văn nổi, chìm	Thường được dùng trong nghề mộc mỹ nghệ
29	Khoan dây	Khoan lỗ tròn đóng chốt liên kết các mộng	
<b>V. Công cụ dùng trong đoạn nhập</b>			
30	Búa	Dùng để đóng đinh	
31	Búa (lớn nhỏ)	Dùng đóng đinh, chốt tre	
32	Vô	Dùng đóng liên kết mộng của các vì, kèo	Thường dùng trong mộc xây dựng
<b>VI. Công cụ dùng trong công đoạn trau (làm đẹp sản phẩm)</b>			
33	Băng xô	Dùng quét sơn, dầu rái lên sản phẩm	
34	Vỏ trái dừa	Dùng quét sơn, dầu rái lên sản phẩm	
<b>VII. Loại công cụ khác</b>			
35	Rương, hòm	Dùng để đựng đồ nghề	

(Nguồn: Trung tâm QLBT Di tích Hội An (2008), *Nghề truyền thống Hội An*, tr 89-91)

## 2. Công cụ đối với nghề mộc đóng ghe thuyền

TT	Tên công cụ	Chất liệu	Chức năng sử dụng	Nguồn gốc (Mua, đặt làm, tự làm)
1	Cưa đọi, cưa liểu	½ sắt và ½ gỗ	Cưa sẽ gỗ	Mua, tự làm
2	Rìu	½ sắt và ½ gỗ	Đẽo gỗ	nt
3	Cưa rọc, cưa dút	1/3 sắt và gỗ	Rọc gỗ nhỏ, dút gỗ nhỏ	nt

4	Đục 1, 2, 3, 4, 5, 6 phân và chằm (chàn)	1/3 sắt và gỗ	Đục các lỗ	nt
5	Búa, mỏ nhác	Sắt	Đóng đinh, đục, quay lỗ cho rộng	nt
6	Ống và nhíp mực	Gỗ mít và tre	Nẻ mực, viết mực	Tự làm, mua
7	Ống khoan, cần khoan, me khoan	Gỗ chò, sắt	Khoan lỗ	nt
8	Bào (võ, lưỡi bào)	Gỗ chuồn	Bào sạch	Làm, tự mua
9	Cái dồ (búa gỗ)	Gỗ lim	Vỗ be, đóng nọc	Tự làm
10	Nhíp và dây	Gỗ lim	Kẹp be, rộp be	Tự làm
11	Đục móng	Sắt và gỗ	Đục lỗ tròn	Làm, tự mua
12	Rập sắt	Sắt	Rập gian đà	Mua
13	Đá mài	Đá	Mài	Đá núi
14	Cưa máy cầm tay	Sắt	Cưa và sẽ gỗ	Mua
15	Ống khoan	Sắt	Khoan lỗ	Mua
16	Bào máy	Sắt	Bào gỗ	Mua
17	Cưa vòng	Sắt	Xẻ gỗ bi (lớn tròn)	Mua
18	Cưa lóc	nt	Dứt gỗ bi	nt
19	Ba lon	nt	Kéo gỗ	nt
20	Dây xích	nt	Cột, kéo gỗ	nt
21	Cầu số	nt	Cầu cây	nt
22	Tân đơ	nt	Nâng cây	nt
23	Kít	nt	Đội ghe (nông)	nt
24	Mô tơ mài	nt	Mài lưỡi cưa	nt
25	Cầu cung (lớn + nhỏ)	nt	Cùm be	nt
26	Dây điện	nt	Chạy máy	nt
27	Máy cắt	nt	Cắt sắt	nt
28	Xà ben	nt	Nhỏ đinh	nt
29	Xi rô	nt	Chặt sắt	nt
30	Thước mộc (43 phân tay)	Gỗ	Đo	Tự làm
31	Thước tây (2m3 thước mộc)	nt	Đo	Mua

**PHỤ LỤC IV.**  
**Văn tế đình tiền hiền Kim Bông**  
(ngày 6/1/2005)

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tuế thứ Ất Dậu, chánh nguyệt sơ lục nhật, Quảng Nam tỉnh, Hội An thị xã, Cẩm Kim xã, Ông Vĩnh xứ, Vinh Hưng xóm, Phước Thắng thôn. Công nghệ Phước Thắng, Trung Châu nhị thôn đồng cẩn trạch.

Chánh tế: Đặng Mai Liên, tả phân hiến: Nguyễn Văn Thiên, hữu phân hiến: Trần Văn Hữu.

Hiệp nhị thôn đấng. Cẩn dĩ kim ngân hương đèn trư nhất thủ trầm trà hoa quả thanh chúc thứ phẩm chi nghi.

**Cảm chiếu cáo du (vu)**

Khai hoàng hậu thổ vạn phúc nguyên quân. Cửu Thiên Huyền Nữ đạo mẫu nguyên quân sắc tặng Trang huy dục bảo Trung Hưng thượng đấng thần. Ngũ Hành tiên nương sắc tặng Tán hóa Mặc dận Thuận thành Điều tư tứ nguyên Trang huy thượng đấng thần. Lỗ Ban Tổ sư tôn thần sắc tặng Bắc Thanh hầu Bình bộ thượng thư. Tái thiện Đại sĩ tòng lý Tiên sinh Tổ sư sắc tặng Trang huy Dục bảo Trung Hưng thượng đấng thần. Lỗ Bốc tổ sư tôn thần. Hiệp Thiên Đại đế Quan thánh đế quân. Bồn cảnh Thành hoàng Đại vương tôn thần. Thái Giám Bạch Mã tôn thần.

Đương cảnh Thổ địa Phước đức chánh thần gia tặng hậu tế chi thần. Chúa Tiên thần nữ bồn mạng chi thần. Đương niên Thái tuế chí đức tôn thần. Kim niên Hành khiển Hành binh chi thần. Quang Hưng Quan Bình Châu Thương Tam đại tướng quân. Tiên sư Tổ sư Thánh sư Lịch đợi Tiên sư. Đông trù Tư mạng Táo phủ thần quân. Ngũ phương Thổ công chi thần. Mộc trụ thần quan. Thổ thần Long thần. Bồn châu tứ xứ đối linh chi thần, Tiền hiền khai khẩn, Hậu hiền khai cơ chi thần. Tiền bối Hậu bối liệt vị chư tiên linh. Đồng lai chứng giám.

**Viết cung di**

Tổ sư tác tành dĩ phạn khai thác long ân công cao vi tổ danh hiển vi thần hiệu càn khôn tạo hóa chi quyền dư để sơn xuyên tổ mộc. Kiến thiệu địa danh thành chí chí đức trang thành qui phụng long lân. Tế thương đồ điền hanh cung giao ngư trì phấn nguyệt tạo trúc lâu đài công phủ châu trang mai hạc bích liệu vân ức bách niên sách họa triệu bồi qui cổ qui thằng tổ định sở thiên tải họa đồ điều trác vu kiêm thí sắc thiên tân.

Thiết sư ty nội tiểu đồng nhơn nghệ tòng nguyên liệu vĩ vinh danh tĩnh quân thành đô quân tráng mỹ nghiệp thủ tài thành nhi cấu tạo. Miếu đường đệ trạch đắc trường trung. Tư nhơn xuân lệ thường lễ cử hành. Nguyên kỳ đán giám tính dĩ phong hanh hộ công nghệ nhơn vật tăng long viết phú viết thọ tỹ

công nghệ lưỡng đồ tinh tấn đắc lộc đắc danh. Ngưỡng lại Tổ sư phò trì chi gia huệ giả.

Phục duy căn cáo./.

## **Văn tế đình tiền hiền Kim Bông**

(ngày 6/1/2013)

### **DUY**

#### **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tuế thứ Quý Tỵ niên, Chánh nguyệt, sơ lục nhật.

Quảng Nam tỉnh, Hội An thành phố, Cẩm Kim xã, ông Vĩnh Hà nơi xứ, xóm Vĩnh Hưng, Trung Châu thôn.

Công nông ngư nghệ, Phước Thắng – Trung Châu đồng căn trạch chánh tế. Trần Tứ hiệp nhị thôn đẳng, căn dĩ kim ngân hương đăng hoa quả Thanh Chước thứ phẩm chi nghi.

#### **CẢM CHIÊU CÁO VU**

Tiên diện Đại sĩ diêm khẩu quý vương. Hòa ôn Đại Thánh. Khương phụ tiên sinh. Lưu ngư quý vương. Tây phương canh tân kim kim đức trì bà ngọc thạch thái quý bạch quý kim tinh thần nữ.

Đương cảnh Thành Hoàng đại vương. Thái giám Bạch Mã tôn thần.

Thái tuế chi đức tôn thần. Kim viên thành khiến hành binh chi thần.

Tả hữu nhị bộ hành trình song quang. Đương cảnh thổ địa phước đức chánh thần. Bồn xứ thổ thần chi thần. Các tiên ông chơn nhơn. Âm thần liệt vị chư tôn thần. Đương thần liệt vị chư tôn thần.

Tả âm linh liệt vị, hữu âm linh liệt vị. ngũ phương đại lộ du thần nhơn thần chi thần. Bồn xứ tối linh chư thần. Tiền hiền khai khẩn hậu hiền khai cơ chi thần.

Kỵ tứ danh lục đạo tam giáo cứu lưu. Hà sa nạ quý thập loại nam nữ cô hồn âm hồn liệt vị. Quý hiển âm linh liệt vị nam nữ chiến sĩ liệt vị đồng lai phối hưởng.

#### **VIẾT CUNG DU**

Quý hiển âm linh, thần du thiên địa khí tắc hàng dinh. Nhược khừ nhược lai âm dương hồi tích. Phát văn phát kiến võ trụ tiềm hình. Hoặc tử du chiến trận. Hoặc tử du cơ oan. Bất thức mở niên nhật nguyệt. Hoặc thê du lâm tiền. Hoặc thê du giao dã bất tri hà quận tánh danh. Hoặc đăng sơn di xà hổ sơ. Thống đảng linh hồn ta ám đạm. Hoặc thiệp thủy phong ba bất trắc mang mang dương phách phách thoáng linh đình. Khả ai tam bất điều chi hồn. Phương phát giã trần huynh hảo. Kham thág giã tứ cùng chi quý. Thê lương dạ ảnh phong thanh. Bách niên duy đình bình tôn. Phiêu phiêu dật, lương giang chi hộ khí. Tứ tự trương lưu yêu quả. Tịch tịch toàn hình vạn cổ chư âm linh.

Cư nhơn xuân lệ dư. Cố âm linh. Nguyệt kỳ chiếu gián tích dĩ an khương.  
Hạo bá nghệ bình an khương thái. Viết phú viết thọ. Tý công nghệ lưỡng đồ  
tinh tấn, đắc lộc, đắc danh.

Quý hiền âm linh. Phò trì chi gia huệ giả  
Phục vị cần cáo.!

## **PHỤ LỤC V. LÝ LỊCH NGHỆ NHÂN**

### **A. Lý lịch nghệ nhân Huỳnh Ri**

#### **I. Sơ yếu lý lịch**

- Họ và tên khai sinh: HUỖNH RI Nam/Nữ: Nam
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 1940 Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thôn Phước Thắng, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Tôi may mắn sinh ra và lớn lên trong gia đình có nghề mộc truyền thống nhiều đời. Vì thế, năm tôi 15 tuổi đã theo cha đi học và làm nghề khắp nơi trong tỉnh Quảng Nam, cho đến ngày nay tôi luôn gắn bó với nghề nghiệp.

#### **II. Thành tích đạt được**

##### **1. Thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước**

Sau khi quê hương Hội An được giải phóng năm 1975, tôi về lại quê hương và làm nghề. Bản thân tôi lúc nào cũng trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, luôn tự rèn luyện nghề nghiệp để góp phần nhỏ bé vào sự nghiệp xây dựng quê hương Cẩm Kim, Hội An. Năm 1982, thực hiện chủ trương của Đảng và việc xây dựng phong trào hợp tác hóa ở nông thôn, tôi vận động bà con tham gia HTX mộc nề xây dựng Kim Bồng. Năm 1990, Thị xã có chủ trương phục hồi làng nghề, bằng nhiệt huyết của mình tôi ra sức khôi phục và phát triển làng nghề. Tại địa phương, tôi luôn luôn động viên gia đình chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Luôn giáo dục con cái trưởng thành và tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Ba trong số bảy người con tôi đã trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và đang phục vụ xã hội.

##### **2. Rèn luyện phẩm chất đạo đức**

Bản thân tôi luôn rèn luyện bản chất đạo đức cách mạng và được bà con xóm giềng tin yêu, có tinh thần tương thân tương trợ giúp đỡ mọi người. Cá nhân tôi luôn gương mẫu trong các phong trào do địa phương tổ chức. Trong tộc họ, tôi là một người có uy tín, hai nhiệm kỳ liên tục từ năm 1990-2000 tôi được Hội đồng tộc biểu Huỳnh Kim bầu vào chức danh Tộc trưởng và có thành tích nhất định trong việc phát động toàn tộc xây dựng “Tộc, họ văn hóa, văn minh”. Trong hoạt động nghề nghiệp, tôi được bạn bè quý mến, các thế hệ đi sau kính phục. Trong quá trình giảng dạy học viên phục hồi làng nghề, tôi luôn tận tụy và giúp đỡ các học viên nhanh thành nghề.

##### **3. Rèn luyện tay nghề và sản phẩm đã sản xuất**

Trước năm 1975, do điều kiện chiến tranh, quê hương tôi bị địch đánh chiếm nên nhân dân phải sơ tán đi khắp nơi. Lúc bấy giờ bản thân tôi làm thợ mộc dân dụng kiếm kế sinh nhai, đồng thời tận dụng thời gian nhàn rỗi ra sức



rèn luyện tay nghề, làm các hàng thủ công mỹ nghệ để trang trí cho gia đình và có khách hàng nào cần thì bán.

Sau năm 1975, tôi đi làm thợ mộc nhiều nơi trong Tỉnh, đến năm 1982 địa phương có chủ trương thành lập HTX tiểu thủ công nghiệp, tôi vận động bà con, anh em, bạn bè thành lập HTX. Ban đầu tôi được bầu vào Ban quản lý HTX nhiệm kỳ 1 (1982-1984), sau đó được bầu làm Phó chủ nhiệm phụ trách mộc cho đến năm 1990. Trong thời gian tham gia HTX, tôi không ngừng suy nghĩ cách làm để giải quyết việc làm và thu nhập ổn định đời sống cho các xã viên. Việc hình thành HTX tiểu thủ công nghiệp có ý nghĩa quan trọng không những thu hút nhiều thợ tiểu thủ công địa phương tham gia HTX mà còn đào tạo được đội ngũ tay nghề trẻ làm tiền đề để phục hồi làng nghề truyền thống sau này. Trong suốt thời gian tồn tại, HTX mộc nề Kim Bồng luôn là lá cờ đầu của phong trào HTX tiểu thủ công của tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng. Tuy nhiên, do điều kiện xã hội, tác động của nền kinh tế thị trường, nhiều người tách ra khỏi HTX để thành lập xí nghiệp tư nhân, bản thân tôi thành lập đội trùng tu kiến trúc nhà cổ, chùa ở địa phương.

Từ sau khi Đảng có chủ trương đổi mới, mở cửa thì nghề điêu khắc chạm trở có điều kiện phát triển. Từ đó, bản thân tôi luôn rèn luyện và nâng cao tay nghề, tôi luôn tìm hiểu, học tập, nghiên cứu các hoa văn, kỹ thuật điêu khắc ở các chùa, nhà cổ ở Hội An, suy nghĩ để phục chế các sản phẩm bị mỗi một phá hoại. Bản thân tôi có nhiều đóng góp trong việc phục hồi các nhà cổ trong Khu phố cổ Hội An, các chùa ở Thị xã. Năm 1992-1993, tôi tham gia tu bổ, phục chế các chi tiết kiến trúc của Hội quán Ngũ Bang, quan trọng nhất là phần Long Môn chạm trổ rất phức tạp, tốn nhiều công sức. Năm 1994-1995, phục chế các chi tiết kiến trúc của Quan Công Miếu, Hội quán Phúc Kiến, Hội quán Quảng Triệu... Có thể nói, các chi tiết kiến trúc trong các Hội quán rất tinh vi và sắc sảo, bản thân tôi cố gắng tìm biện pháp khắc phục, chế tác đúng như hiện trạng và đã được các Ban trị sự Hội quán người Hoa khen ngợi. Năm 1996-1997 tham gia xây dựng tàu cổ của Nhà văn hóa Hội An, phục chế tượng Bắc Đệ ở Chùa Cầu. Năm 2001, trang trí phần mỹ thuật cho nhà hàng Phố Hội tại Hội An, làm mới nhà thờ tộc Bùi tại Cẩm Châu-Hội An, làm tượng Phật cao 3m nặng 4 tấn tại chùa Thiên Trúc tại Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2002, xây dựng chùa Ngọc Giáng tại Đà Nẵng.

Các sản phẩm dân dụng và lưu niệm không thể trình bày hết bởi lẽ thường xuyên đổi mới kiểu cách theo yêu cầu của khách hàng cũng như các sản phẩm do khách hàng đặt. Các sản phẩm do cá nhân tôi làm ra đều có giá trị kinh tế và nghệ thuật cao. Xin đơn cử một số sản phẩm tiêu biểu như Bộ tranh chạm trổ “Xuân, Hạ, Thu, Đông”, bức chạm chùa Cầu, giường ngủ cổ, các khám thờ ở các chùa...

Trong quá trình lao động sản xuất, bản thân tôi không ngừng sáng tạo, học hỏi tìm tòi cái mới, từ những bức tranh cổ của Trung Quốc tôi chế biến thành

những tác phẩm điêu khắc gỗ với những đường nét tinh vi được đồng nghiệp đánh giá cao. Nhiều lúc tôi tự chế ra dụng cụ để chạm khắc gỗ, những sản phẩm của cá nhân tôi mang nét đặc trưng riêng và sống động chẳng khác gì tranh vẽ của các họa sĩ nổi tiếng.

Mặt khác, tôi tham gia tu bổ và phục chế nhiều nhà cổ, một số nhà kiến trúc theo kiểu xưa xây dựng rất tinh vi, phức tạp tôi phải dày công nghiên cứu để tu sửa cho đúng nguyên trạng để không làm mất đi kỹ thuật điêu khắc cổ. Thành tích của bản thân được các cấp quản lý di tích khen ngợi, các chuyên gia nước ngoài thán phục. Bản thân tôi đã đóng góp nhiều công sức cho việc trùng tu, phục hồi các di tích trong Khu phố cổ Hội An.

#### **4. Kế tục giữ gìn truyền thống và phát triển ngành nghề**

Bản thân tôi luôn có ý thức rằng làng nghề Kim Bồng là sản phẩm văn hóa tổ tiên chúng tôi nên tôi luôn có ý thức giữ gìn, qua thời gian mà nghề nghiệp bị mai một, cá nhân tôi đã tự tìm hiểu học tập và duy trì. Trong những năm tháng thăng trầm nghề điêu khắc gỗ không được người tiêu dùng chấp nhận, cá nhân tôi cùng một số bạn đồng nghiệp thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, học tập để duy trì nghề, chúng tôi vẫn tin rằng đến lúc nghề truyền thống mộc Kim Bồng vẫn tìm ra được chỗ đứng trong xã hội. Trong gia đình, tôi động viên các con theo nghề nghiệp của ông bà và đã có hai con nối dõi nghề, đến nay tay nghề các con tôi đạt trình độ cao.

Ngoài xã hội, tôi luôn có tâm nguyện phát triển mạnh mẽ nghề nghiệp như xưa cha ông chúng tôi đã xây dựng nên làng nghề nổi tiếng. Năm 1995, Thị xã có chủ trương khôi phục làng nghề. Hơn ai hết, bản thân tôi đã lập đề án và trình Thị xã về chương trình khôi phục làng nghề, biên soạn giáo trình giảng dạy, đề xuất cơ chế, chính sách cho người học nghề, dù vậy lớp học đầu tiên gặp quá nhiều gian nan, thử thách, chương trình giảng dạy chưa bài bản, học viên chưa nhiệt tâm. Lúc ấy bằng tâm nguyện của mình, tôi động viên và tạo mọi điều kiện để các em theo học hết khóa. Khóa học đầu tiên hoàn tất, các em khi hoàn thành chương trình học có tay nghề cao, một số ở lại cơ sở chúng tôi để làm việc, số khác đi làm ăn sinh sống nhiều nơi.

Qua lớp học đầu tiên, bản thân tôi rút ra nhiều kinh nghiệm, tu sửa và điều chỉnh chương trình học để các em tiếp cận với công việc nhiều hơn, nhờ vậy mà thời gian học tập được rút ngắn. Một số em đã trở thành thợ lành nghề. Trong số đó có em tham dự hội thi tay nghề tiểu thủ công toàn quốc năm 2002 tại Hà Nội đạt giải khuyến khích. Cho đến nay, tôi đã đào tạo gần 100 học viên. Trong đó, Thị xã đã bảo trợ và mở 3 lớp học gần 60 học viên. Các học trò của tôi hiện nay trên 50% đang lưu lại làm nghề tại cơ sở của chúng tôi, số còn lại các em đi khắp nơi. Từ lúc ngành nghề có nguy cơ bị mai một, chỉ một mình tôi (sau năm 1975) đến nay có đội ngũ thợ tương đối đông đảo góp công lớn trong việc phục hồi làng nghề và tu sửa, phục chế các di tích cổ tại Đô thị cổ Hội An.

Năm 2003-2004, tổ chức Jica-Nhật Bản nhiều lần mời bản thân tôi tham gia Hội thảo về việc phát triển làng nghề truyền thống tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 5/2003, tổ chức này mời tôi tham gia giảng dạy lớp nâng cao tay nghề cho 20 thợ trong toàn tỉnh Quảng Nam.

Hiện tại, du khách tham quan, đặc biệt là khách nước ngoài luôn đến cơ sở của chúng tôi tham quan, mua quà lưu niệm và đặt hàng. Làng mộc Kim Bồng đã từng bước được phục hồi, giải quyết nhiều việc làm cho thanh niên, tăng thu nhập cho nhiều hộ gia đình, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nông thôn mới. Theo ước tính của Trung tâm VHTT Hội An, lượng khách đến cơ sở chúng tôi tham quan chiếm 30% tổng lượt khách đến tham quan Hội An khoảng 100.000 lượt/năm. Kim Bồng đã trở thành địa danh du lịch của du khách trong nước và quốc tế góp phần làm đa dạng thêm loại hình du lịch tại thị xã Hội An.

### **III. Kết quả khen thưởng**

Năm 1986 được Liên hiệp xã tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng tặng giấy khen.

Năm 1987 tham gia triển lãm tại Giảng Võ - Hà Nội được Huy chương đồng tranh chùa Cầu cổ.

Năm 1995 được Bộ Văn hóa – Thông tin tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia sản phẩm điêu khắc cổ tại khu triển lãm Vân Hồ - Hà Nội.

Năm 1996 được Phòng Văn hóa – Thông tin thị xã Hội An tặng giấy khen vì có thành tích làm mô hình ghe bầu cho Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch Hội An.

Năm 2000-2001 được Nhà Văn hóa thị xã Hội An tặng 5 giấy chứng nhận giải thưởng đạt giải I và II về các sản phẩm tham gia trưng bày tại triển lãm ở Hội chợ Hội An.

Năm 2001 được tặng 1 bằng khen của UNESCO tặng vì đã mở lớp học nghề truyền thống Kim Bồng, và được chuyên gia UNESCO đề nghị cho tôi gửi 10 mặt hàng đi giới thiệu triển lãm tại Bangkok-Thái Lan để công nhận sản phẩm.

Năm 2002 được Bộ Nông nghiệp&PTNT, cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản tại Việt Nam (Jica) tặng giải thưởng “Kỹ năng tinh xảo” với tác phẩm “Bộ tứ bình chạm hoa” được trưng bày tại Hội thảo thúc đẩy phát triển nghề thủ công và làng nghề Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2002.

Năm 2003 được Bộ Văn hóa – Thông tin tặng Huy chương vì sự nghiệp văn hóa thông tin.

Năm 2004 được Giám đốc Sở Công nghiệp tỉnh Quảng Nam tặng giấy khen có thành tích trong việc phục hồi làng nghề Kim Bồng.

Năm 2004 đạt giải “Tinh hoa Việt Nam” tại ngày hội làng nghề thủ công mỹ nghệ và sản phẩm văn hóa Việt Nam tổ chức tại Festival Huế năm 2004.

Trên đây là báo cáo thành tích cá nhân của tôi. Thời gian hoạt động nghề nghiệp liên tục, sản phẩm làm ra rất nhiều nhưng tôi chỉ báo cáo tóm tắt những nét lớn. Với những thành tích đạt được của cá nhân, tôi nghĩ rằng vẫn chưa

nhiều so với quy mô làng nghề. Rất mong quý cơ quan hữu quan quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện để cá nhân tôi và làng nghề ngày càng phát triển.

(*Nguồn*: Bảng tóm tắt đề nghị công nhận nghệ nhân ưu tú do ông Huỳnh Ri cung cấp ngày 23/5/2014)

## **B. Lý lịch nghệ nhân Huỳnh Sướng**

### **I. Sơ yếu lý lịch**

- Họ và tên khai sinh: HUỖNH SƯỚNG Nam/Nữ: Nam
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/9/1969 Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Chỗ ở hiện nay: thôn Phước Thắng, xã Cẩm Kim, thị xã Hội An
- Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: thợ mộc chạm trổ, Giảng viên dạy nghề cơ sở mộc truyền thống Kim Bồng, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An.
- Chức danh ngành nghề lâu nhất (từ 10 năm trở lên) đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú: Thợ mộc chạm trổ, giáo viên dạy nghề mộc chạm trổ.
- Đơn vị công tác: cơ sở mộc truyền thống Kim Bồng, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- Năm tham gia công tác:
- Năm tham gia hoạt động làm nghề: 1985 (Năm tham gia giáo viên dạy nghề: 1996)
- Năm phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú: 2014
- Điện thoại gia đình: 0510.3934177

### **II. Quá trình công tác**

- Từ năm 1981 – 1985: Còn nhỏ, ở với cha mẹ và đi học.
- Từ năm 1986 – 1989: Tiếp tục học phổ thông và làm nghề với cha ở các xí nghiệp và HTX tại thị xã Hội An.
- Từ năm 1990 – 1996: Cùng với cha tham gia trùng tu nhiều di tích của phố cổ Hội An, Tam Kỳ, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Tp Hồ Chí Minh.
- Từ năm 1996 đến nay: Làm thợ mộc chạm trổ và trực tiếp dạy nghề tại cơ sở mộc truyền thống Kim Bồng, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An.

### **III. Khen thưởng**

- Được nhiều giấy khen do UBND thị xã Hội An trao tặng (2001 – 2002)
- Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Nam năm 2003.
- Đạt giải khuyến khích cuộc thi sáng tác hàng thủ công mỹ nghệ toàn quốc năm 2003 do Bộ NN&PTNT cùng với cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức tại Hà Nội.
- Bằng khen của Bộ Công nghiệp năm 2005.

### **IV. Kỹ luật**

(Hình thức khiển trách trở lên về Đảng, đoàn chính quyền và tổ chức xã hội tham gia hoặc vi phạm pháp luật)

Không.

## **V. Những thành tích chủ yếu**

Bản thân tôi luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành công dân tốt, gần gũi với bà con lối xóm, giúp đỡ mọi người trong hoàn cảnh khó khăn, từ đó được bà con xóm giềng tin yêu, luôn đi đầu trong các phong trào ở địa phương như xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, vệ sinh môi trường...

Trong lĩnh vực nghề nghiệp, tôi luôn gần gũi và tạo điều kiện thuận lợi cho các em theo học tiếp thu và sáng tạo trong việc học nghề, vì vậy, thế hệ sau coi như một người anh, người thầy mẫu mực.

Trong quá trình dạy nghề, tôi luôn theo dõi và giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt là những em bị khuyết tật.

\* **Kết quả:** Từ năm 1992 đến 1995, bản thân đã động viên, thuyết phục một học viên bị liệt cả hai chân theo học nghề, qua thời gian đào tạo có nhiều khó khăn trong việc học cũng như việc dạy, cuối cùng học viên đó đã trở thành người thợ có tay nghề cao và đang có việc làm ổn định tại địa phương.

Bằng thành quả đó, song song với việc đào tạo các học viên khóa 2 từ năm 2001 – 2003, tôi đã kiên trì và nhẫn nại tìm mọi phương pháp giảng dạy cho một học viên bị câm điếc, cuối cùng qua khóa học, học viên đó đã tốt nghiệp loại giỏi và hiện đang làm việc tại cơ sở mộc của gia đình tôi. Từ đó, mỗi khóa học đều thu nhận các em bị khuyết tật theo học nghề góp phần giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Do điều kiện xã hội nên nhiều khi nghề nghiệp không phát triển và có nguy cơ bị mai một, đặc biệt từ khi Đảng và Nhà nước có chủ trương đổi mới, hội nhập với các nước trên thế giới, nghề điêu khắc chạm trở có điều kiện hồi phục và phát triển. Riêng bản thân tôi được sinh ra và lớn lên trong một gia đình có nghề truyền thống nên ít chịu ảnh hưởng với các biến động đó mà chỉ chú tâm học nghề và rèn luyện tay nghề để ngày càng tinh xảo, đồng thời tôi luôn tìm tòi và tạo mẫu, thiết kế, nghiên cứu các họa tiết, hoa văn, kỹ thuật điêu khắc mà cha ông để lại, đó là cơ sở vững chắc cho việc trùng tu các di tích của đô thị cổ Hội An, cũng như tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao phục vụ người tiêu dùng trong và ngoài nước.

\* **Dưới đây là một số công trình tiêu biểu để nói lên tay nghề của bản thân trong suốt thời gian qua:**

- Trong hai năm 1992 – 1993, cùng với cha tham gia tu bổ, phục chế các chi tiết kiến trúc của Hội Quán Ngũ Bang, đặc biệt là khu chánh điện, có thể nói đây là một trong những công trình chạm trổ công phu và phức tạp vào bậc nhất ở Hội An. Bằng tay nghề và sự cần cù say mê với nghề nghiệp qua 2 năm phục chế, cuối cùng công trình được hoàn tất và qua những thước phim tư liệu

của Đài truyền hình Đà Nẵng năm 1992 đã ghi lại trực tiếp thành quả lao động đó.

- Trong hai năm 1994 – 1995, phục chế các chi tiết kiến trúc của Quan Công miếu, Hội quán rất tinh vi sắc xảo, bản thân luôn cố gắng tìm biện pháp phục chế đúng như nguyên trạng và đã được Ban trị sự Hội quán người Hoa khen ngợi.

- Trong hai năm 1996 – 1997, tham gia xây dựng tàu cổ của Nhà văn hóa Hội An, phục chế tượng Bắc Đê ở chùa Cầu.

- Năm 2001, trang trí phần mỹ thuật cho nhà hàng phố Hội II (Hội An), làm mới nhà thờ tộc Bùi (phường Cẩm Châu – Hội An), Tượng Phật chùa Thiên Trúc (Quận 7, Tp Hồ Chí Minh).

Ngoài việc phục chế và làm hàng tiêu dùng nội địa, các sản phẩm đầu tiên mang đậm tính dân giã của làng mộc Kim Bồng cũng theo chân những du khách phương Tây đi đến khắp các nước trên thế giới, nhiều nhất là châu Âu, châu Mỹ. Trong số này có thể kể đến “**Chiếc giường ngủ**” xuất khẩu sang Mỹ năm 1994 với giá 4.000 đô la.

Đặc biệt, vào năm 1996, trước nhu cầu về nhân lực phục vụ cho việc trùng tu các di tích ở Hội An và nhu cầu sử dụng đồ gỗ của người tiêu dùng trong nước và khách nước ngoài. Được sự giúp đỡ, hỗ trợ nhiều mặt của UBND thị xã Hội An, cơ sở dạy nghề mộc truyền thống Kim Bồng được hình thành. Riêng bản thân tôi được giao trực tiếp giảng dạy với chương trình tự biên soạn cũng như kỹ thuật và thiết kế mẫu.

Qua 3 năm, khóa học đầu tiên tốt nghiệp với số lượng 20 học viên. Cùng với lớp trẻ mới được đào tạo, tiếp tục vừa học vừa làm để nâng cao tay nghề cho các em. Đồng thời, những công trình lớn cũng được xây dựng từ đội ngũ thợ trẻ này, ở đây có thể nhắc đến những công trình như:

- Thánh thất Cao Đài (thành phố Đà Nẵng)
- Tịnh xá Ngọc Giáng (thành phố Đà Nẵng)
- Nhà thờ tộc Bùi (phường Cẩm Châu – Hội An)
- Tượng Phật Thích Ca (Tp Hồ Chí Minh), đây là tượng Phật được xếp vào loại tượng Phật bằng gỗ lim lớn nhất của Việt Nam hiện nay với trọng lượng nặng 4 tấn, cao 3m, rộng 1,6m.

Không dừng lại ở những kết quả đạt được, bản thân còn đi tìm hiểu học tập ở các làng nghề khác trong cả nước. Từ đó góp phần vào việc sáng tạo những sản phẩm có giá trị nghệ thuật cao, mang đậm bản sắc dân tộc như: Tranh tứ linh, tranh bình sứ, tranh tứ quý, đĩa song phụng, bình cắm hoa, tách trà sen quê Bác. Đặc biệt, “**Bộ tách tà chân quê**” là sản phẩm gỗ duy nhất đã được lọt vào vòng chung kết cuộc thi sáng tác Hàng thủ công mỹ nghệ toàn quốc năm 2003 do Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) và Bộ NN&PTNT tổ chức tại Hà Nội.

Ngoài ra, hàng năm tôi đều tham gia các Hội chợ, Hội thảo, các cuộc thi hàng thủ công mỹ nghệ của tỉnh, khu vực miền Trung, cả nước. Từ đó hàng trăm sản phẩm có giá trị đã được tạo ra góp phần đem lại giá trị kinh tế cao, cũng như tạo điểm tham quan lý thú cho du khách khi đặt chân đến Kim Bồng. Những sản phẩm mang đậm tính chân quê, mộc mạc đơn giản nhưng không kém phần nghệ thuật điển hình như: Ghế sắc Việt, Khay trà hội mùa, Độc bình nhớ quê, Bình sắc màu của gỗ, Bàn độc xoay, Bàn trúc.

Với những sản phẩm và tay nghề cao, bản thân tôi được Bộ NN&PTNT và cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) mời tham gia nhiều Hội thảo về nghề thủ công mỹ nghệ làng nghề của cả nước được tổ chức ở Tp Hồ Chí Minh và Hà Nội năm 2002 – 2003. Được Bộ NN&PTNT và cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) mời làm tư vấn cho dự án khôi phục ngành nghề thủ công Việt Nam tại tỉnh Quảng Nam.

Trên đà phát triển đó, lớp học viên khóa II được khai giảng đầu năm 2000 và kết thúc vào năm 2003, tỷ lệ hơn 80% đạt loại giỏi và số còn lại đạt loại khá. Qua hai khóa học, tôi nhận thấy các em đã ý thức về nghề truyền thống của quê hương, từ đó các em đã cố gắng học hỏi và nâng cao tay nghề. Cũng trong năm 2003, bản thân được mời làm giảng viên cùng với các nghệ nhân từ Hà Tây vào. Năm 2004, lớp học viên khóa III khai giảng. Năm 2009, lớp học viên khóa IV kết thúc với hơn 10 học viên. Như vậy, số học viên được tôi trực tiếp đào tạo và nâng cao tay nghề hơn 150 học viên.

Với kết quả đào tạo, cùng với việc khôi phục làng nghề bản thân được tổ chức Ngân hàng thế giới (IDB) mời dạy lớp nâng cao tay nghề cho các nghệ nhân và thợ thủ công có tay nghề cao của 3 nước: Jamaica, Belize, Suriname với 30 học viên. Qua khóa học này, bản thân đã được tổ chức đánh giá cao về quá trình truyền nghề và dạy nghề, đồng thời được các nghệ nhân và thợ tay nghề cao của 3 nước mến phục.

Có thể nói rằng, bản thân tôi luôn ý thức rằng làng nghề mộc Kim Bồng là sản phẩm vô giá của cha ông để lại, nên tôi luôn tìm mọi cách để giữ gìn và phục hồi làng nghề để không bị mai một, từ đó theo cha ông học nghề, động viên thế hệ trẻ theo nghề. Ngoài ra, bản thân mình đã góp công lớn trong việc phục hồi làng nghề tại địa phương, một số em đã được đào tạo nghề tại cơ sở, tốt nghiệp với trình độ tay nghề cao đã tự mình tách riêng, thành lập cơ sở mới, từ đó làng mộc Kim Bồng bắt đầu khởi sắc, trở thành địa điểm du lịch hấp dẫn, góp phần làm phong phú các loại hình du lịch ở Hội An.

(*Nguồn: Bảng tóm tắt đề nghị công nhận nghệ nhân ưu tú do ông Huỳnh  
Sương cung cấp ngày 23/5/2014*)

**PHỤ LỤC VI.**  
**DANH MỤC TRÍCH DẪN CÁC Ý KIẾN, NHẬN XÉT CỦA**  
**CÁC TÁC GIẢ, NHÀ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN**  
**NGHỀ MỘC KIM BÔNG – HỘI AN**

TT	Tên tác giả	Tên sách/Báo/Tạp chí	Nxb/Năm	Nội dung	Trang
1	Trần Văn An	Ghe bầu trong đời sống văn hóa ở Hội An – Quảng Nam	Nxb Dân Trí, 2011	<p>Lực lượng thợ đóng ghe ở Hội An trước đây khá đông, tập trung chủ yếu ở bờ Nam nhánh sông Thu Bồn chảy qua Hội An. Đáng kể có lực lượng thợ đóng ghe ở làng mộc Kim Bông (<i>Cắm Kim, Hội An</i>). Làng mộc Kim Bông từ rất sớm đã nổi tiếng về truyền thống đóng đồ gỗ dân dụng, làm nhà và đóng ghe. Những người thợ đóng ghe ở Hội An hiện nay hầu hết đều có gốc gác ở làng mộc Kim Bông... Tại Kim Bông thường xuyên có lực lượng đóng ghe đông và thiện nghệ. Họ đóng đủ các loại ghe (<i>đi biển hoặc sông</i>), trong đó có ghe bầu. Ngoài việc cung cấp ghe bầu cho địa phương, những thợ đóng ghe bầu này còn đi đóng ghe thuê ở Thuận Hóa (Huế), Đền Ghi, Sông Cầu, Phan Thiết và một số địa phương khác ở miền Bắc và miền Nam.</p> <p>Kim Bông là một Chu Tượng (<i>nơi đóng ghe</i>) có vai trò rất quan trọng, không những nó cung cấp ghe thuyền để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - thương nghiệp của phố cảng Hội An mà còn mở rộng phạm vi hành nghề ra đến toàn xứ Đàng Trong.</p>	63
2	Trần Ánh	Nhà gỗ Hội An – những giá trị và giải pháp bảo tồn	Trung tâm QLBT Di tích Hội An, 2005	<p>Người thợ của làng mộc Kim Bông rất nổi tiếng ở Hội An đã có công rất lớn trong việc tạo dựng những ngôi nhà gỗ độc đáo ở địa phương và góp phần xây dựng nhiều kiến trúc lẫm lẫm, cung đình xứ Huế.</p>	100
				<p>Về kỹ thuật điêu khắc trên gỗ, các nghệ nhân tài hoa của làng mộc Kim Bông đã biết kết hợp nhuần nhuyễn cả khắc chìm lẫn chạm nổi để tạo cho hình mẫu sự hài hòa, trọn vẹn. Đặc biệt, có nhiều bức chạm trên vách gỗ hoặc trên những thanh kèo chông.</p>	121
3	Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Hội An	Hội An – thị xã anh hùng, tập 2	Nxb Trẻ, 2002	<p>Trong số những người thợ ra làm ở kinh đô Huế có nhiều vị được vua khen như các ông Nghiêm, ông Đồ, ông Khoa... từ đó họ được có thêm tên ghép. Mục Nghiêm, Mục Đồ, Mục Khoa... Một số nghệ nhân khác đi xa hơn như ông Bốn Nhị sang tận Lào vừa làm vừa dạy nghề cho thợ nước bạn... Trong những số nghệ nhân mang tiếng thơm của nghề chạm trở ra đi đang được nhắc đến là ông Huỳnh Kim Hơn. Năm 1954, người thợ chạm trở này tập kết ra Bắc. Thời gian công tác ở đây, ông được tham gia trang trí lăng Bác Hồ. Ông là người thợ chạm Kim Bông duy nhất vinh dự được góp phần làm đẹp không gian kiến trúc</p>	220-221



				<p>nơi yên nghỉ của vị cha già dân tộc.</p> <p>Ngày nay, với việc hiện đại hóa công nghệ tàu thuyền, tăng cường sử dụng máy móc cơ giới, chúng ta chỉ còn bắt gặp rải rác một vài chiếc ghe nhỏ ven biển miền Trung với kết cấu dưới mê tre, trên be gỗ, những chiếc thuyền nhỏ kiểu ghe bầu. Trong không khí kêu gọi “Quốc gia biển phải có Bảo tàng Văn hóa biển” chúng tôi nghĩ chúng ta phải có những cách xử lý nghiêm túc với ghe bầu, con tuấn mã đã giúp cha ông chúng ta chinh phục Hoàng Sa, Trường Sa.... Với cách làm như vậy, chúng ta sẽ dễ dàng nâng cấp làng Kim Bồng Hội An thành một trung tâm bảo tàng ghe bầu với số nghệ nhân miền Trung còn sót lại, với xưởng thuyền nhỏ bé ở làng hiện nay đang được bảo trợ bởi một Việt Kiều Mỹ, với các gia đình làm thúng chài đang hấp dẫn sự tò mò của các du khách Âu Mỹ...</p>	
4	Đỗ Thái Bình	<p>“<i>Ghe bầu – con tuấn mã chinh phục Hoàng Sa – Trường Sa</i>”</p>	<p>Tạp chí Văn hóa – Nghệ thuật, 2011</p>		
5	Bùi Hữu Cường	<p>“<i>Kiệt tác nghệ thuật làng mộc Kim Bồng</i>”</p>	<p>Tạp chí Dân tộc và Phát triển, 2012</p>	<p>Làng Kim Bồng xưa vốn rất nổi tiếng về nghề mộc vì hầu hết các kiến trúc cổ kính của Hội An đều do bàn tay tài hoa của họ dựng nên. Những nghệ nhân nơi đây từng tự hào về việc cha ông họ đã được vua chúa nhà Nguyễn mời ra kinh đô xây dựng và tôn tạo các công trình thành quách, lăng tẩm, đền đài, miếu mạo thời ấy. Đến thế kỷ XVIII, nghề mộc phát triển mạnh mẽ, thịnh vượng với ba nhóm nghề rõ rệt: mộc xây dựng các công trình kiến trúc đô thị, mộc dân dụng và nghề đóng tàu, thuyền mộc.</p> <p>Những tác phẩm chạm khắc của họ trên các đầu kèo, trên xiên, trên trính, trên án thư, bàn thờ và cả bàn ghế, tủ, khay, đều là những kiệt tác mà bất cứ ai được trông thấy cũng phải trầm trồ khen ngợi và thán phục. Với tay nghề thành thạo, những đường đục tinh xảo trên từng thân gỗ, người thợ Kim Bồng xưa thổi hồn mình vào trong từng tác phẩm. Mỗi một sản phẩm được làm ra là tâm huyết của một người, mỗi hoa văn trên sản phẩm là một sáng tạo mỹ học để tạo nên những tuyệt phẩm. Đó cũng chính là nét độc đáo làm nên sức sống của làng mộc Kim Bồng nổi tiếng.</p>	
6	Phan Đại Doãn	<p>“<i>Hội An và Đàng Trong</i>”, trích từ Hội thảo quốc tế về Đô thị cổ Hội An</p>	<p>Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991</p>	<p>Thợ mộc Kim Bồng ngoài công việc xây dựng nhà cửa, làm các hàng gia dụng... còn làm hai mặt hàng quan trọng là thùng đựng quế và ghe bầu... Hàng Hội An vận chuyển trong nước phần lớn do ghe Kim Bồng đảm nhận. Ghe bầu Kim Bồng loại nhỏ cũng chở được 60-70 tấn, loại lớn dài trên 30m chở đến khoảng 200 tấn. Số lượng hàng năm là bao nhiêu không rõ, nhưng đã góp phần tạo nên một Hội An – trung tâm giao thông vận tải đường biển.</p>	269-270

7	Lê Quý Đôn	Phủ biên tạp lục	Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977	Chu Tượng (thợ đóng thuyền), 10 xã, 11 thôn, 40 phường, 1 tộc...	234
8	Phan Văn Hiến	Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề Kim Bồng, tỉnh Quảng Nam hiện nay”	Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2012	<p>Thợ mộc Kim Bồng xử lý tốt các vấn đề kỹ thuật trong mối tương quan với môi trường khí hậu, không gian kiến trúc để đảm bảo công năng và vẻ mỹ quan của ngôi nhà. Điều này thể hiện rõ trong việc xây dựng các ngôi nhà gỗ ở phố cổ Hội An.</p> <p>Thợ Kim Bồng xử lý một cách khéo léo các giải pháp về kết cấu, thông gió, ánh sáng nhằm làm cho ngôi nhà đảm bảo được các chức năng kinh tế, cư trú như ăn ở, thờ cúng, buôn bán, giao dịch, chứa hàng hóa... Nhiều công trình đã đạt đến trình độ kỹ thuật, mỹ thuật hoàn hảo khiến hậu thế phải khâm phục.</p> <p>Không chỉ đạt độ hoàn hảo trong từng kiến trúc gỗ riêng lẻ mà thợ mộc Kim Bồng còn góp phần quan trọng trong việc kiến tạo không gian kiến trúc của phố cổ Hội An rất hài hòa.</p>	35
				<p>Thợ mộc lành nghề ở Kim Bồng đều có khả năng vận dụng thành thạo ba kỹ thuật chạm trổ này và thường kết hợp chúng với nhau một cách sống động, tài tình, tạo ra phong cách riêng của làng nghề. Bàn tay tài hoa của họ đã tạo nên những tác phẩm có giá trị thẩm mỹ rất cao, nhất là các nghệ nhân mà tay nghề đã đạt đến độ thần diệu.</p> <p>Giá trị thẩm mỹ của làng nghề Kim Bồng chứa đựng trong các sản phẩm hàng mộc gia dụng, trong hàng thủ công mỹ nghệ và kết tinh cao độ trong các công trình kiến trúc nhà cổ còn tồn tại ở Hội An và một số địa phương trong và ngoài tỉnh Quảng Nam.</p>	38-39
				<p>Qua bao thăng trầm của lịch sử, Đô thị cổ Hội An hiện tồn khoảng 1.100 công trình kiến trúc gỗ. Nhiều nhà gỗ ở đây là những kiệt tác nghệ thuật của thợ Kim Bồng bởi toàn bộ không gian nội thất đều trở thành môi trường sáng tạo nghệ thuật cho người thợ: “trên các bộ vại, trên các bức vách, trên các tai cột... đều để lại những tác phẩm điêu khắc gỗ hết sức phong phú, sinh động làm cho ngôi nhà có thể được xem là những lâu đài nghệ thuật.</p>	39

			<p>Hàng thủ công mỹ nghệ, bao hàm cả hàng mộc dân dụng cao cấp của làng mộc Kim Bồng đạt đến một trình độ rất tinh xảo và tính mỹ thuật cao. Sản phẩm mỹ nghệ bao gồm các loại tượng tròn, phù điêu, tranh gỗ... Tượng gỗ thường là tượng Phật các cỡ, bộ tam đa Phúc - Lộc - Thọ, thần tài, tượng hộ pháp. Đôi khi họ cũng được đặt hàng để tạc tượng các nhân vật lịch sử như Quan Công, Mai Hắc Đế... Tượng rồng, chim, cá, các loài thú, các loại cây trái... được thể hiện rất sinh động và phong phú. Tranh gỗ, phù điêu được chạm trổ rất tinh tế, đôi khi được cân xà cừ để tăng sự sang trọng.</p> <p>Đồ gỗ gia dụng của thợ Kim Bồng mà chủ yếu là bàn ghế sa lông, các loại tủ, giường nằm được chạm trổ rất cầu kỳ. Trong đó tủ thờ Kim Bồng rất đẹp, được nhiều nơi ưa chuộng. “Người thợ mộc Kim Bồng có đặc tài làm tủ thờ. Mẫu tủ thờ Kim Bồng khác tủ thờ ngoài Huế, ngoài Bắc Ninh. Đại đa số tủ thờ Kim Bồng làm theo dáng ba buồng, ba cánh. Mỗi cánh lại soi huỳnh từng khoang và đục chạm kỹ càng, có khi còn cân ốc, cân trai cho tăng phần lộng lẫy.</p>	41
			<p>Ngoài việc xây dựng, tu bổ Đô thị cổ Hội An, thợ mộc Kim Bồng còn để lại dấu ấn trong các công trình đình, chùa, miếu mạo, nhà ở tư nhân ở quanh vùng Hội An cũng như nhiều làng quê Quảng Nam.</p> <p>Có thể kể như nhà ông Nguyễn Nho Lĩnh ở xã Điện Minh, Điện Bàn; nhà ông Ngô Văn Sĩ ở thôn Phù Sa, xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn; nhà ông Nguyễn Sắc ở Mỹ An, xã Đại Quang huyện Đại Lộc...</p> <p>Đi qua bao thăng trầm của đất nước và của làng nghề, từ sau năm 1986 đến nay, Kim Bồng đã có những đóng góp quan trọng vào sự phục hưng của các giá trị văn hóa truyền thống của vùng đất Quảng Nam.</p>	44
			<p>Trên nhiều vùng quê ở Quảng Nam, thợ Kim Bồng cũng đã góp phần tu bổ, xây dựng mới nhiều công trình kiến trúc, như trùng tu nhà lưu niệm cụ Huỳnh Thúc Kháng ở xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước; Khổng Miếu ở thành phố Tam Kỳ, nhà thờ tộc ở một số địa phương khác.</p>	45
			<p>Ở phạm vi quốc gia, từ đầu thế kỷ XIX, ngay sau khi xác lập lại vương triều, các vị vua nhà Nguyễn đã trưng dụng nhiều kíp thợ mộc - nề Kim Bồng ra tham gia xây dựng kinh thành Huế và xây các lăng tẩm... Và cũng thật thú vị khi hai Di sản văn hóa thế giới - Đô thị cổ Hội An, kinh thành Huế - đều in đậm dấu ấn “bàn tay vàng” của thợ Kim Bồng. Đây quả là thành tựu vô tiền khoáng hậu trong lịch sử các làng nghề ở Việt Nam.</p> <p>Từ đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp bắt đầu xây</p>	45

				<p>dựng, mở rộng một số đô thị lớn ở Việt Nam. Đây chính là cơ hội để thợ mộc làng Kim Bồng phát huy tài năng. Thợ Kim Bồng tham gia xây dựng các công trình kiến trúc tại các đô thị lớn như Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn, Đà Lạt.</p>	
				<p>Làng nghề có một vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử văn hóa dân tộc. Làng nghề góp phần làm nên bản sắc văn hóa của quốc gia; quảng bá hệ giá trị đó với bạn bè quốc tế. Đây là nơi bảo lưu các tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, bồi dưỡng và phát huy đội ngũ nghệ nhân; để từ đó họ tiếp tục trao truyền các giá trị văn hóa cho các thế hệ đi sau. Phát triển làng nghề là một bộ phận hợp thành trong chủ trương phát triển công nghiệp nông thôn của Đảng, Nhà nước. Chính vì vậy, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa làng nghề có ý nghĩa to lớn trong công cuộc CNH-HĐH đất nước hiện nay.</p>	47
				<p>Sự phục hồi của làng nghề Kim Bồng hiện nay gắn liền với việc bảo tồn và phát huy đội ngũ nghệ nhân mà điển hình nhất là trường hợp ông Huỳnh Ry. Chính quyền thành phố Hội An đã sớm nhận ra tài năng của ông Ry, kiên trì vận động ông chịu đứng ra giảng dạy, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho ông mở lớp. Việc kết hợp giữa đào tạo chính quy của trường chuyên nghiệp (lớp đầu tiên) với truyền thụ theo kinh nghiệm và kỹ năng điều luyện của ông Ry đã đem lại kết quả cao.</p>	61-62
				<p>Trên địa bàn Hội An, một số cơ sở mộc mỹ nghệ vốn có nguồn gốc từ Kim Bồng cũng đang hoạt động rất tốt, đào tạo được nhiều thợ trẻ. Trong đó nổi bật là cơ sở của ông Đinh Lờ, đã từng xuất sản phẩm sang Lào, Tây Âu, Bắc Mỹ, Úc...</p>	63
				<p>Khi khảo sát hệ thống nghề mộc trong toàn quốc, các nhà nghiên cứu đều xếp làng nghề Kim Bồng vào hàng làng nghề nổi tiếng của cả nước cùng với các làng mộc như Đòng Kỵ, La Xuyên, Văn Hà, Đông Giao, Vạn Điểm... Bê dày truyền thống, những đóng góp cho nền văn hóa dân tộc, trình độ tay nghề của nghệ nhân và đội ngũ thợ, thị trường tiêu thụ sản phẩm... đã giúp Kim Bồng có được vị thế này.</p>	86
9	Duy Hiền	“Mộc Kim Bồng giữ nghề”	Báo Sài Gòn Giải Phóng, 2013	<p>Sự hợp tác giữa JICA (Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản) với chính quyền, cơ quan chức năng ở Hội An và doanh nghiệp làm công tác bảo tồn đã giúp thợ Kim Bồng vừa giữ được nghề truyền thống, vừa tiếp thu những tri thức khoa học của chuyên gia nước ngoài... Bảo tồn phát huy tri thức nghề mộc kiến trúc làng Kim Bồng bắt đầu được khởi động từ giữa những năm 1980. Sau đó, đến các năm 1985, 1987, 1990 liên tiếp có các sự kiện về hội thảo khoa học, trùng tu Chùa</p>	

				<p>Cầu, đặc biệt có sự tham gia về tài chính và nhân lực của nước ngoài (Nhật Bản) đã tạo điều kiện cho nghề mộc kiến trúc Kim Bồng phục hồi. Một số doanh nghiệp trùng tu lần lượt ra đời như Xí nghiệp tư doanh Kim An (nay là Công ty TNHH Xây dựng Kim An, gọi tắt là Công ty Kim An), Xí nghiệp tư doanh Kim Châu... Làng mộc Kim Bồng đã hồi sinh và đang tiếp tục phát triển. Điều đó không hề hảo, từ năm 1996, dưới sự trợ giúp của chính quyền thị xã Hội An, cha con anh Huỳnh Sướng đã mở lớp dạy nghề mộc đầu tiên cho 20 thanh niên trong xã. Bằng cả tấm lòng, hai cha con muốn truyền lại cho thế hệ sau cái “nhất nghệ tinh” của cha ông để lại. Đến nay, cha con anh đã mở được 3 lớp với gần 60 học viên. Huỳnh Sướng... nói: “Mình phải truyền cho các em “lửa” yêu nghề. Muốn như vậy, ngay trong bản thân mình phải tâm huyết, phải có “lửa” thì các em mới tin, mới giữ được nghề, duy trì và làm rạng danh mộc Kim Bồng”.</p>	
10	Nguyễn Quốc Hùng	Phố cổ Hội An và việc giao lưu văn hóa ở Việt Nam	Nxb Đà Nẵng, 1995	<p>...vỏ của ở Hội An không chỉ đẹp hơn vỏ của Huế. Còn có thể coi vỏ của Hội An là một bộ phận kiến trúc được trang trí đẹp nhất trong số các kiến trúc gỗ còn lại tại Hội An.</p> <p>Nếu như ở Huế đề tài trang trí trên bộ vại vỏ của dừng ở hoa lá, mây xoắn thì ở Hội An đề tài mở rộng hơn nhiều, nào song kiếm, song ngư, hổ phù, hoa lá cách điệu, ngũ phúc viên thọ...</p>	103
11	Đỗ Văn Kháng	Hội ký Kim Bồng – Hội An quê hương ta	Đồng Nai, 2014	<p>Nơi đây (Kim Bồng) có nhiều nghệ nhân tay nghề cao, chạm trổ rất tinh vi, nhiều mặt hàng làm ra có giá trị cao, mẫu mã đẹp và đa dạng thể hiện sự thông minh, tài hoa sáng tạo của người thợ Kim Bồng đạt đến đỉnh cao nghệ thuật được nhiều nơi khen ngợi và tiếng tăm. Vì vậy nên vua chúa triều đình Huế mời vào làm cung đình, lăng tẩm. Ban thưởng danh chức cho nhiều nghệ nhân như Ty Hai, Ty Ngô, Ty Can, Mục Đồ, Mục Yêm...</p> <p>Vào thời đó có người Pháp không rõ tên ở Hội An sang làng ta nhờ cụ phó Hiền điêu khắc cho ông ta một bức toàn cảnh phố cổ Hội An, từ chùa Cầu đến ông Bồn chạm thủng trên tấm gỗ lớn. Khi làm xong sang nhận hàng ông ta rất hài lòng. Khi mang về nước, ông mời cụ phó làng ta cùng đi về quê của ông ở thành phố Mực – xây. Đưa cụ đi du lịch khắp nơi, và ban tặng cho cụ 2 tập kiểu đồ gỗ của người Pháp, một tập trắng đen, một tập màu rất có giá trị.</p>	6-7
12	Nguyễn Bội Liên, Trần Văn	“Ghe bầu Hội An – xứ Quảng”, trích từ Hội thảo quốc tế	Nxb Khoa học Xã hội, Hà	<p>Ghe bầu được đóng bởi những người thợ địa phương. Tại Hội An, trước đây và hiện nay thường xuyên có lực lượng thợ đóng ghe đông và thiện nghệ. Những người thợ này tập trung ở làng mộc Kim Bồng, làng mộc thủ công truyền thống nổi tiếng về nghề</p>	143

	An, Nguyễn Văn Phi	về Đô thị cổ Hội An	Nội, 1991	đóng gỗ dân dụng, làm nhà và đóng ghe. Thợ đóng ghe bầu ở Hội An có tay nghề cao, nắm vững và vận dụng linh hoạt kinh nghiệm truyền thống, vì thế thường được các địa phương khác đặt hàng. Phạm vi hành nghề của thợ đóng ghe ở Hội An khá rộng, bao gồm hầu hết các địa phương ở Đàng Trong và một số nơi ở Đàng Ngoài...	
13	Huỳnh Đoàn Phi	“Tộc Huỳnh Văn Trung Lương”	Trang web: <a href="http://www.phahe.vn/Ancestry_Detail.aspx?ID=1506">http://www.phahe.vn/Ancestry_Detail.aspx?ID=1506</a> , 2013	“...Theo tư liệu ghi chép của nhà sưu tầm Huỳnh Sâm về nguồn gốc Họ tộc Huỳnh Hoàng năm 1992 thì Đệ Nhất Cao Thế Tổ Huỳnh Kim Tô đã sinh sống ở Trần Bái Thượng này, thời Lam Sơn khởi nghĩa 1427 ông làm nghề thợ Mộc chạm trổ, đóng ghe thuyền và buôn bán lâm thổ sản dọc vùng sông Chu thuộc tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình tồn tại đã phát triển về phương Nam để thích nghi với cuộc sống, Họ tộc Huỳnh Hoàng đã có mặt ở vùng đất Nghệ An, đến thời Trịnh Nguyễn phân tranh giữa thế kỷ 17 ở những năm 1627-1672, chiến tranh loạn lạc khắp nơi, nghề nghiệp bế tắc, nhân dân đói khổ, bốn gia đình gồm các họ Huỳnh, Nguyễn, Phan, Trương cùng thái tổ họ Huỳnh Hoàng là ngài Huỳnh Đại Long từ vùng biển Vạn Cờn Nghệ An dùng thuyền vượt biển theo biển Đông đi về phía Nam vào năm Dương Đức thứ nhất Triều Hậu Lê khoảng năm 1672-1673, dài hơn 600km để vào Cửa Đại và định cư ở Cồn Cát đối diện phố Cổ Hội An khi ấy hình thành đã gần nửa thế kỷ. Bốn họ đã cùng nhau dựng nhà lập làng định cư, phát triển nghề nghiệp để dần hình thành các làng nghề, mở rộng giao thoa thương mại với người Hoa phố Hội, bằng những đôi bàn tay tài hoa, bằng khối óc nhạy bén và nghị lực phi thường, Ông Bà chúng ta đã biến vùng đất hoang vu, đầy lau sậy thành một vùng đất trên bến dưới thuyền cực kỳ hưng thịnh mà trong đó có làng nghề Mộc Kim Bồng nổi tiếng cả nước thuộc Trấn Hà Giang, Huyện Thăng Hoa phủ Quảng Nam, để sau hơn 350 năm trở thành làng Kim Bồng Xã Cẩm Kim thuộc thành phố Hội An ngày nay”.	
14	Quốc sử quán triều Nguyễn	Đại Nam nhất thống chí, tỉnh Quảng Nam, tập 2	Nxb Thuận Hóa, Huế, 2006	Gỗ muồng: thiết truyền mộc, chất cứng rắn, sắc tía và đen, chôn xuống đất lâu năm không mục, dùng làm cột nhà rất tốt, thớ gỗ có bột vàng, dùng để đồ vào mụn lở rất công hiệu. Gỗ sến: giáng mộc, sắc đỏ, chất rắn, chôn xuống đất được lâu, có thể dùng làm cột. Gỗ kiên kiên: tử mộc, sản ở núi các huyện.	464
15	Trương Điện Thắng	“Về Kim Bồng không chỉ coi chạm gỗ...”	Báo Thanh Niên, 2006	Theo một tài liệu của các sử giả phương Tây để lại, đến thế kỷ 18, thủy quân Tây Ban Nha đóng tại Philippines đã từng đặt đóng một số thuyền vận tải tại làng mộc Kim Bồng. Nhiều thuyền buôn lớn do người thợ Kim Bồng đóng thời đó đã thực hiện các chuyến	

				<p>vận tải đường xa trên biển trong quá trình giao thương với các tỉnh phía Nam và các nước Đông Nam Á. Bàn tay tài hoa của nhiều thế hệ nghệ nhân Kim Bồng vẫn còn đậm nét trên các kiến trúc gỗ, trên các bức chạm trổ và hoa văn tinh tế của các công trình xây dựng còn lại của Hội An ngày nay. Với một làng nghề truyền thống nổi danh đó, Kim Bồng đã trở thành nơi tập nập du khách đến tham quan khi đô thị cổ Hội An được công nhận là di sản văn hóa thế giới. Từ tháng 4.1977, tổ chức UNESCO cũng đã tài trợ xây dựng tại đây một xưởng đào tạo những thợ trẻ nhằm lưu giữ những tinh hoa của làng nghề. Dù làm gì, ở đâu, người Kim Bồng từ xưa vẫn luôn tự hào về làng, về nghề của mình. Điều đó đã thể hiện từ trong câu hát giao duyên: Dang tay hốt nắm dăm bào / Hỏi anh thợ cả bữa nào hồi công? / Không mai thì một hồi công / Cảnh đất Hàn em ở, chôn Kim Bồng anh lui! Đến Kim Bồng bây giờ không chỉ xem những người thợ chạm khắc mà còn chứng kiến một vùng nông thôn đang bừng lên thời hội nhập!”.</p>	
16	Đức Thọ	“ <i>Thợ thuyền Kim Bồng</i> ”	Báo Gia đình & Xã hội, 2010	<p>“... Làng mộc Kim Bồng, thuộc Cẩm Kim, Hội An, Quảng Nam không chỉ nổi tiếng với nghề mộc mỹ nghệ, mà còn vang danh với nghề đóng ghe, thuyền tồn tại hơn 600 năm. Những người thợ ở đây không hề có bằng cấp gì, nhưng những chiếc thuyền của họ làm ra chưa hề nghe nói có bất kỳ sự cố nào.</p> <p>...Trong 8 năm qua, chính quyền Hội An đã triển khai dự án khôi phục làng nghề đã đào tạo được cho Kim Bồng 40 người thợ. Hiện những người thợ này đã và đang theo nghề ở trong hoặc ngoài tỉnh. Tất cả đều đã có việc làm và mức lương cao so với các lao động thông thường. Đây cũng được coi là mức tương xứng xứng đáng với những người gấn bó, gìn giữ nghề truyền thống của cha ông truyền lại”.</p>	
17	Tỉnh Ủy-UBND tỉnh Quảng Nam, Thành Ủy-UBND thành phố Đà Nẵng	Địa chí Quảng Nam-Đà Nẵng	Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2010	<p>Nghề gồm Thanh Hà và mộc Kim Bồng không chỉ đóng góp cho nhu cầu xây dựng phố xá, nhà cửa, đèn miếu, chợ của đô thị Hội An, mà đồ mộc chạm trổ của Kim Bồng và đồ gốm Thanh Hà còn được các lái buôn phương Tây mua một số lớn đem bán lại cho Nhật Bản, Mã Lai.</p>	656
				<p>Người thợ Kim Bồng còn nổi tiếng trong việc đóng ghe bầu đi biển có trọng tải lớn. Họ biết kế thừa và cải tiến kỹ thuật đóng thuyền của người Chăm, người Mã Lai, kể cả việc chất lọc và tiếp thu những ưu điểm của thuyền buôn các nước lui tới cảng Hội An để sáng tạo ra chiếc ghe bầu của xứ Quảng nổi tiếng một thời.</p> <p>Không chỉ đóng khung trong phạm vi tỉnh, nhiều thế hệ thợ mộc Kim Bồng đã để lại dấu ấn tài</p>	677

				<p>nghệ của mình ở kiến trúc cung đình Huế, và cả những ngôi nhà cổ ở đất Đồng Nai-Gia Định. Những bộ trang kỳ, tủ chè, sạp gu, bộ bàn ghế được chạm khắc tinh vi hay căn xà cừ của Kim Bồng đã vượt đại dương sang Nhật, Pháp, Anh, Mỹ từ các thế kỷ trước và cả hôm nay.</p>	
18	Nguyễn Chí Trung	Cư dân Faifo – Hội An trong lịch sử	Nxb Đà Nẵng, 2010	<p>Từ trung tâm đô thị thương cảng ngoại thương này (Hội An), với sự định cư của nhiều thương nhân nước ngoài đã giúp cho nghề mộc Kim Bồng, trên cơ sở truyền thống của người Việt, có sự kế thừa kỹ thuật đóng thuyền của người Chăm, đã tiếp thu kiến trúc dân dụng-tín ngưỡng và đồ dùng gia đình của người Hoa, Nhật. Những yếu tố đó được chắt lọc, hòa quyện, nhuần nhuyễn để tạo nên một phong cách, một sắc thái riêng của nghề mộc Kim Bồng.</p> <p>Sự đóng góp của nghề mộc Kim Bồng đối với đô thị thương cảng Hội An rất lớn. Nhiều thế hệ thợ Kim Bồng không những đã để lại dấu vết tài nghệ tuyệt vời của mình ở các di tích Đô thị cổ Hội An mà còn trong nhiều di tích khác ở Đà Nẵng, Huế và thành phố Hồ Chí Minh... sản phẩm dân dụng của nghề mộc Kim Bồng từ xưa đến nay không những có mặt ở nhiều nơi trong nước mà còn vượt đại dương theo thuyền buôn có mặt ở các nước xa xôi. Nhưng ưu thế vượt trội của nghề mộc Kim Bồng là mộc kiến trúc (làm nhà gỗ) và trước hết, rõ nhất, đầy đủ nhất với khu phố cổ Hội An là tấm gương soi, phản ánh bề dày và chiều sâu của nghề mộc Kim Bồng.</p>	154
19	Trung tâm QLBT Di tích Hội An	Nghề truyền thống Hội An	2008	<p>Từ bao thế kỷ, nghề làm nhà của làng mộc Kim Bồng đã có rất nhiều đóng góp cho lịch sử xây dựng của vùng đất Quảng Nam. Nghề này không những chỉ làm chỗ “tránh mưa, tránh nắng” cho nhân dân mà còn xây dựng nên nhiều công trình tín ngưỡng cộng đồng “để đời” tại khu phố cổ Hội An. Hơn thế nữa, trong thời gian trước đây mà cụ thể là vào thời nguyên, nhiều người thợ của làng nghề Kim Bồng đã được triều đình điều động ra kinh thi công nhiều công trình lớn mang tầm cỡ quốc gia như tham gia xây dựng kinh thành, lăng Minh Mạng, Tự Đức, Khải Định... Nhiều người cũng được sung vào Tượng cục và ban cho các hàm Bát phẩm, Cửu phẩm...</p> <p>Hiện nay, nghề làm nhà truyền thống ở Kim Bồng có vai trò vô cùng quan trọng trong việc xây dựng nhà ở dân dụng, góp phần tích cực trùng tu di tích kiến trúc gỗ, các công trình văn hóa, tín ngưỡng... bảo tồn tốt di sản văn hóa vô giá của nhân loại – di sản văn hóa thế giới Hội An.</p> <p>Nghề đóng ghe là một nghề khá đặc biệt của Hội An. Ở nghề này có sự giao lưu mạnh mẽ về kỹ thuật</p>	96
					119



				<p>giữa các truyền thống đóng ghe thuyền có nguồn gốc từ Champa, trung Hoa, Việt, Nhật và phương Tây. Những dấu vết của quá trình giao lưu này vẫn còn được lưu giữ với mức độ đậm nhạt khác nhau ở kỹ thuật chế tác, ở hình dáng và cấu trúc các loại ghe, ở các tập tục liên quan đến nghề đóng ghe cũng như ở nguồn tư liệu thư tịch và tư liệu dân gian của địa phương. Kết quả của quá trình này đã được kế thừa, tiếp thu có hiệu quả nhằm phát triển nghề đóng ghe hiện nay, tạo điều kiện để Kim Bồng, Hội An trở thành là một địa chỉ đóng ghe thuyền nổi tiếng của Quảng Nam và miền Trung Việt Nam.</p>	
20	Trương Hoàng Vinh	Báo cáo kết quả đề tài “ <i>Khảo sát nghề mộc truyền thống Kim Bồng</i> ”	Trung tâm QLBT Di tích Hội An, 2004	<p>Các thế hệ thợ mộc Kim Bồng tài hoa của bốn nhóm nghề này đã sản xuất ra nhiều sản phẩm có giá trị sử dụng, mỹ thuật cao góp phần tạo nên một làng mộc Kim Bồng nổi tiếng trong cả nước, đóng góp vào lịch sử phát triển kiến trúc Hội An, Quảng Nam và quốc gia, mà tiêu biểu là quần thể kiến trúc Khu phố cổ Hội An.</p> <p>Nghề mộc Kim Bồng có sự phát triển mạnh là nhờ vào vị trí địa lý cận sông, gần biển và đô thị Hội An. Những yếu tố này góp phần thuận lợi cho người thợ mộc Kim Bồng có một môi trường tiếp nhận nguyên liệu, sản xuất, vận chuyển sản phẩm tốt và cũng có một thị trường tiêu thụ thuận lợi.</p> <p>Nghề mộc Kim Bồng có quy trình sản xuất phức tạp, số lượng công sản xuất lớn. Gắn với mỗi công cụ sản xuất, công đoạn sản xuất mộc Kim Bồng là những tư liệu, tri thức dân gian quý báu về nghề và văn hóa do các thế hệ thợ mộc Kim Bồng đúc kết nên. Tiêu biểu là những kinh nghiệm nhận biết và ứng dụng nguyên liệu gỗ phù hợp cho mỗi công trình, kinh nghiệm chế tác. Qua thể hiện các đề tài trang trí dân gian, bác học, thợ mộc Kim Bồng đã truyền tải những giá trị văn hóa, giá trị nhân văn cho nhiều người. Đặc biệt cho đến nay, những thợ mộc Kim Bồng đang lưu giữ nhiều tri thức tín ngưỡng trong xây dựng và nhiều tư liệu trong kho tàng các đồ án trang trí truyền thống dân gian, bác học.</p>	26